

Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ NHẬT

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 10119



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N^o 48, Rue Vannier, N^o 48

SAIGON

275004
29-11-52
[Handwritten signature]

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn Saigon**, thì sẽ tiếp được sách.



Trong hộp thuốc xở chim-én có giầy thương như kiểu trên đây, bề ngang 0m25 in hai màu xanh đỏ.
Hãy cắt tờ này để theo thơ mua thuốc.

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Calinat, 44

SAIGON

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Nhất nào đã đọc bộ **Lê-triều-Lý-thị** rồi nên đọc tiếp theo bộ **Tiền-Lê-văn-mặc** mới biết trọn sự tích, soạn-giả : Phạm-minh-Kiên. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này viết rất công phu, sự-tích phải trích ở các đại-sử và giả-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong lại có bình vẽ rất đẹp; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gửi lãnh hóa giao-ngân : 1\$30. — Mới in rồi : Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français par Bui-cầm-Chương, un volume de 90 pages : 0\$50.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38, Sabourain, Saigon

BẢY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 179 — 1er Décembre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép sắt : Phunutantanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm **Phụ-nữ Tân-văn**, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Mỗi lo ve việc cứu-te. — P.N.T.V.
2. — Thơ-sự Đoàn-bình : I. II.
3. — Sĩ với Tiên-thuyết. — PHAN-KHÔI.
4. — Việc dạy dỗ trẻ con Việt-nam. — TINH-XUÂN.
5. — Hàn-vân Độc-tu. — P. K.
6. — Phần thưởng Mỹ-nhơn. — THANH-NGÓN.

vân vân...

VĂN-UYẾN — TIN TRONG NƯỚC — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẦN-NHÌ-ĐỒNG

MỘT VÀI MỐI LO CỦA CHÚNG TÔI VỀ CUỘC QUYỀN TIỀN CỨU TÊ

Một xứ đất đai chật hẹp, làm an khốn khó, dân sự nghèo nàn như xứ Trung-kỳ của nước ta, mà bỗng đứng lại bị tai đôn nạn dập như năm nay, thì chúng tôi dám chắc rằng đứng trước cái cảnh-huống ấy, ai là người Việt-nam lắt nhiên cũng biết xót ruột, đau lòng, nghiêng ran, chát lưỡi hết thảy.

Sự tai-biến đã nặng nề dữ dội đến thế, thì chúng tôi thiết-tưởng dầu cho có dùng những lời thống-thiết, động lâm-li đến đâu để mà thuật lại với độc-giã đi nữa, chẳng qua cũng là những tiếng thương câu sáo, không có cái sức làm cho người xem cảm-dộng bằng những con số nhà cửa bị đổ nát, những con số ruộng lúa bị hư hao, những con số người ta bị chết-chóc...

Bởi vậy nên hôm nay chúng tôi chỉ nhắc chứng cho anh em chị em nhờ đến cái tai nạn của đồng-bào ta mà thôi, chớ không muốn hô-hào cổ-dộng làm chi cho nhiều lời.

Và lại, đối với cuộc cổ-dộng cứu-tê lần này, xin lặp lại rằng trong bụng chúng tôi thật không được lạc-quan như bao nhiêu lần trước.

Vi những lẽ gì mà không lạc-quan, thì trong một số báo vừa rồi, chúng tôi đã có cất nghĩa rõ. Đó chẳng qua là chúng tôi đã thể-lượng theo như-tình mà nói thiết như vậy, chớ cũng biết rằng trong những cơ-hội nguy-cấp như cơ-hội này, hễ ai làm được việc gì thì làm, bằng liệu tài liệu sức mình không làm được thì thôi, hãy lặng ngời mà coi ngó kẻ khác họ làm, chớ chẳng nên buông ra những lời bi-quan, khiến cho những người có nhiệt-tâm cũng đến phải vì mình mà ngã lòng thối chí.

Song ở đời thường có thiếu chi việc mới ngày hôm trước mình trông thấy nó thâm-dạm thể-lượng, mà qua ngày hôm sau thì mình lại trông thấy nó

tươi cười vui vẻ. Về việc cứu-tế lần này, cái tâm-lý của chúng tôi lúc đầu thiết là một cái tâm-lý bi-quan, nhưng gần đây xem thấy các giới đồng-bào đầu đầu cũng nhiệt-tâm về việc cứu-tế, thì khiến cho chúng tôi lại phải tin rằng tấm lòng từ-thiện của anh em chị em Namkỳ ta, dầu gặp lúc kinh-tế gian nan, tiền tài eo hẹp như lúc này, cũng chưa đến nỗi nguội lạnh, và chúng tôi cũng hết sức trông mong cho cái kết-quả về cuộc cứu-tế lần này nó sẽ chỉ tỏ ra rằng sự bi-quan của chúng tôi là không chánh-đáng.

Nhưng đã làm cho chúng tôi phải cảm-kích nhiều hơn hết, ấy là sự sốt-sắng của các nhà từ-thiện ngoại-quốc ở trong cuộc quyên tiền cứu giúp nạn dân Trungkỳ.

Thật vậy, trên cái sổ lạc-quyên đăng ở các báo hôm nay, chắc độc-giã đã xem thấy :

M. Hui-Bon-Hoa (tức chú Hòa) quyên 500\$.

M. Vi-Khai, chủ nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường quyên 500\$.

Ông cha François Tam Assou, người Tàu, quyên giùm được 500\$.

Món tiền sau này thật là nhờ ông Jacques Lê-văn-Đức đã xin được ; của một đồng, công một lượng, phương chi kiếm cách xin được cho nạn dân một lần đến 500 đồng, thì cái công ơn của ông Jacques Đức thiết không phải là nhỏ vậy.

Khi trông thấy những tên người ngoại-quốc trên sổ lạc-quyên với những món tiền to lớn như thế, thì không biết cái cảm-tưởng của độc-giã như thế nào, chớ riêng phần chúng tôi, thì xin thú thiết rằng chúng tôi hết sức lấy làm lo sợ : chúng tôi sợ rằng nếu như phen này mà đồng bào ta quyên trợ được có ít quá, thì chắc không khỏi bị hồ thẹn với người ngoài, bởi vì họ sẽ nhơn đó mà kết-luận rằng tẻ ra Annam với nhau mà nó không thương yêu nhau bằng người khác nước !...

Sau lại, mới đây, ông Bourrin, là người đứng chủ-trương gánh hát tây tại từ ở Saigon, cũng có hứa với ông huyện Cửa rằng gánh hát tại từ ấy sẽ vui lòng diễn tại rạp hát tây hai vở tuồng của Molière để giúp vào cuộc cứu-tế.

Đối với cái tin này chúng tôi cũng hết sức lấy làm lo lắng nữa. Trong đồng-bào ta, cái số những người thông-thạo tiếng tây, thì chắc không nhiều mấy. Cho nên, nếu như trong hai đêm diễn tuồng Molière tại nhà hát tây đó, những người Annam không thông hiểu tiếng tây sẽ vì cái lẽ ấy mà không chịu rú nhau đi coi, thì chúng tôi e rằng rạp hát sẽ trống chỗ rất nhiều và số tiền thâu vào tự-nhiên cũng sẽ không được mấy chút ! Không lẽ người tây đã có hảo-tâm hát giúp, rồi mà chúng ta lại còn trông đợi họ kéo đến coi hát cho đồng đẽ chúng ta góp tiền vô cửa nữa sao ?...

Thiết là đáng lo quá. Bởi vậy chúng tôi rất mong rằng mấy ông đứng lo về việc tổ-chức hai đêm hát tây ấy, thử như là ông huyện Cửa, và sau nữa các bạn đồng-nghiệp hằng ngày, rán lo dự-bị làm sao cho hai đêm ấy những ghế ở rạp hát tây sẽ không bị bỏ trống nhiều quá.

Chúng tôi thiết-tưởng đó là một việc có quan-hệ đến danh-dự chung của đồng-bào mình chớ chẳng phải chơi vậy.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Một viên Bang-biện ở Thủđầumột nhà tát tại một thầy giáo già, từng sự với nhà-nước đã 32 năm nay.

Mới đây, các báo hằng ngày đều nhôn-nhao về việc một nhà mô-phạm bị tát tại ở Thủđầumột. Chúng tôi cũng xin thuật lại sự tch một cách sơ lược để cho độc-giã dễ hiểu.

Thầy giáo Nguyễn-văn-Giải là một người từng sự trong sở Giáo-huấn Namkỳ đã 32 năm nay. Những học-trò cũ của thầy vẫn có một số đồng người đã làm nên ông kia ông nọ. Làm một cái nghề mệt-nhọc như nghề dạy-dỗ trẻ con, mà giữ tròn được phận-sự của mình trong hơn ba chục năm trời, kể cũng là một người có công khó với xã-hội.

Hôm 28 Septembre trước đây, giữa lúc thầy giáo Giải đương làm việc nghĩa-vụ của mình ở trường học Thủđầumột, thỉnh-linh có thầy Bang-biện Trịnh-văn-Vĩnh đến nơi, đứng bên ngoài hàng rào trường và kêu thầy giáo ra mà biểu phải nhượng lại cho làng cái miếng đất nằm ở phía trước trường học và thuộc về ông thân thầy-giáo đứng bộ.

Hốt-nhiên mà nghe biểu như vậy, thì thầy giáo Nguyễn-văn-Giải lấy làm lạ quá, nên mới trả lời rằng có muốn nhượng lại cho làng hay không, ấy là quyền riêng của người chủ đất, tức là ông Nguyễn văn Vạng, thân-sanh của thầy, chớ thầy không dám biết tới. Khi ấy thầy Bang-biện Vĩnh bèn đáp lại một cách khó chịu rằng :

— Mà thầy phải biết tôi nói với thầy đây cũng chẳng qua là nói cho có chừng vậy thôi.

Nói đoạn, thầy Bang-biện Vĩnh bỏ đi, nhưng một lát sau, thì ông Nguyễn-văn-Vạng thân-hành đến tận nhà thầy để nói chuyện. Khi ông này mới bước vô, thầy Bang-biện liền chụp hỏi :

— Ông đến đây có việc gì ? Ông là người già-cổ ; tôi chẳng muốn nói chuyện với ông. Tôi muốn nói chuyện với kẻ khác kia.

Trong ý thầy Bang-biện Vĩnh, hai tiếng "kẻ khác" đây, tức là ám-chỉ vào thầy giáo Giải vậy.

Lại cách đó một chập sau, thì thầy giáo Nguyễn-văn-Giải được lệnh của ban ủy-viên đo đất (commission de bornage) đòi tới. Tới nơi, thầy giáo Giải

thấy có quan Phó-tham-biện bèn-tinh là ông de Saint Alary ở đó. Khi trông thấy thầy giáo, viên thông-ngôn đi theo quan Phó-tham-biện liền đưa ra một lá đơn kêu nại và chụp hỏi thầy giáo làng-xãng về lá đơn ấy. Thầy giáo Giải bèn cứ thiết khai rằng lá đơn kêu nại ấy là của một người khác (mà thầy có chỉ rõ tên), còn đám đất mà làng biểu nhượng lại đó thì của ông thân thầy, chớ thầy chẳng biết tới. Thầy giáo Giải mới nói được bấy nhiêu, thì liền bị thầy Bang-biện Vĩnh mắng xối là một người tham-lam, muốn chiếm hết đất công-diễn về tay mình. Thầy giáo bèn cãi lại rằng chính thầy Bang-biện đã xử biểu việc làng đem mốc tới đóng, nơi miếng đất ấy để xâm lấn nó luôn vào công-diễn, chớ từ hồi nào đến giờ, còn ai lại chẳng biết rằng đám đất ấy là của ông già thầy giáo.

Sau khi cãi qua cãi lại li câu, thầy Bang-biện Vĩnh liền đổ cộc ra và quên hết phải quấy mà nhiệt đai thầy giáo Giải ở trước mặt quan Phó-tham-biện rằng :

— Mày làm thầy giáo, mà mày có phép, mày cứng đầu ! (Tu es instituteur, mais tu es impoli, insolent !)

Tức quá nên thầy giáo Giải cũng đáp ngay lại rằng :

— Còn mày ? (Et toi ?...) Nhưng thầy chỉ nói được có bấy nhiêu mà thôi, bởi vì một cái tát tại rất mạnh của thầy Bang-biện liền vụt tới, mà làm cho thầy giáo Giải phải xãng-vững ở trước mặt quan Phó-tham-biện de Saint Alary và các viên-chức trong ban ủy-viên đo đất. Thầy Bang-biện soạn tình đánh một lần thứ nhì nữa, thì vừa may có quan Phó de Saint Alary nắm tay can lại kịp.

Thầy giáo chỉ xin quan Phó-tham-biện làm chứng giùm cho việc đánh-dập vừa mới xảy ra đó, rồi thì thầy riu-riu đi trở về lớp học của mình.

Nhưng về nhà suy nghĩ quyết không thể nào bỏ qua một việc danh-diện như thế được, nên chỉ thầy đã phát đơn kiện thầy Bang-biện Vĩnh.

Việc này đã ra trước tòa-an Biềnhóa hôm 8 Novembre vừa rồi. Cố-nhiên rằng thầy Bang-biện Vĩnh đã khai rằng mình không hề đánh đập chi hết.

..... quan Phó-tham-biện de Saint Alary trưởng-ban ủy-viên đo đất, cũng

không thấy đánh. Chẳng những thế thôi, mà quan Phó-tham-biện lại còn bảo chữa cho Bang-biện Vĩnh... ở trước mặt tòa. Đến nỗi trạng-sư Gallois Montbrun, bình-vực cho thầy giáo Giải, đã phải... can-kiếp vào mà nói rằng nghe qua lời khai của ông de Saint Alary, thì người ta ngờ đâu vụ kiện này là vụ de Saint Alary và Nguyễn-văn-Giải, chứ chẳng phải là vụ Nguyễn-văn-Giải và Trịnh-văn-Vĩnh.

Nhưng bên thầy giáo Giải, vẫn có bốn người chừng khai quã quyết rằng có thấy Bang-biện Vĩnh đánh thầy giáo giữa lúc thầy này tuyệt-nhiên không hề kêu chộc chỉ hết. Còn nhiều người chịu làm chứng nữa, nhưng trạng-sư Gallois Montbrun, nghĩ rằng nội bấy nhiêu đó cũng đủ cho tòa thấy rõ chơn-lý rồi. Sau khi cãi lè một cách hết lòng, trạng-sư xin tòa phạt thầy Bang-biện Vĩnh phải đền cho bên nguyên 500 đồng bạc thế diện.

Tòa còn hoãn lại 15 ngày nữa mới tuyên án. Vụ xin chờ đến hôm nào có kết-quả ra sao, chúng tôi sẽ báo tin cho độc-giả hay tiếp. Song, cũng như phần nhiều các bạn đồng-nghiệp khác, chúng tôi cũng vững lòng tin cậy nơi các nhà thay mặt cho cái pháp-luật công-bình của nhà-nước Langsa. Chúng tôi tin rằng ở trước cái pháp-luật ấy, ai nấy cũng bình-đẳng như nhau, chẳng ai có thể mượn cái thế-lực gì mà ỷ hiếp kẻ yếu hết thảy. Chúng tôi tin rằng ở xứ này vẫn có những vị quan tòa chánh trực để cầm cân pháp luật, nấy mực công-bình mà chỉ cho nhơn-dân bôn-xứ được thấy rõ rằng phạm những kẻ tội-lớ trung-thành của nhà-nước, những người hết lòng với nghĩa-vụ từ thuở máy xanh cho đến khi tóc bạc như cái « ca » của thầy giáo Nguyễn-văn-Giải, thì bao giờ cũng được pháp-luật che-chở, bình-vực cho luôn, và rồi có bị ai ỷ quyền mà hạ nhục thì có thể yên trí vững lòng đi gõ cửa tụng-đình để mà bày tỏ nỗi oan-ức.

Nhưng để xem tòa xử vụ này ra sao, rồi chúng tôi sẽ xin nói thêm về những nỗi thiệt-thòi của hạng người « gõ đầu trẻ » ở xứ ta hiện-thời.

Một việc cải-cách mà chúng tôi xin mong mới ở ông Phạm-Quynh.

Trong mấy số báo vừa rồi, chúng tôi đã có nói chuyện với độc-giả về cái tin ông Phạm-Quynh, chủ-bút tạp-chí Nam-Phong, được đức Liáo-Đại xuống chiếu vời về kinh làm đồng-lý ngự-liễn răn-phòng.

Việc ấy hôm nay đã thành ra sự thiệt rồi, cũng

như nếp đã thành xôi, vắn đã đóng thuyền, chúng ta không còn bàn-bạc đến làm gì nữa.

Bấy giờ đây, chúng ta chỉ ngồi mà trông đợi những việc làm của ông chủ-bút Nam-Phong, sau khi ông đã nhận lấy cái trách-nhiệm nặng-nề ở Huế.

Những công việc thuộc về trong phạm-vi chức-vụ của ông Phạm-Quynh và ông có thể thiệt-hành được, thì có lẽ nhiều lắm, song chúng tôi vẫn chưa được biết rõ đường sực ra làm sao mà dám nói.

Đầy chúng tôi chỉ xin nói về một việc mà chắc rằng sẽ thuộc trong cái phạm-vi chức-vụ của ông Phạm-Quynh. Thật vậy, cái chức của ông ở Triều-đình Huế, đã là « đồng-lý ngự-liễn văn-phòng », thì chắc rằng nhưt thiết những việc giấy mực trong xứ sẽ đều có dính-dấp đến phần nhiệm-vụ của ông. Vậy chúng tôi xin phép bàn qua với quan đồng-lý Phạm đại-nhơn về việc giấy mực ở Trung-kỳ.

Số là hiện nay ở Trung-kỳ những giấy mực thuộc về việc công cũng như về việc tư, đại-đề hãy còn làm bằng chữ nho hết thảy. Về việc tư, thì như giấy má vay mượn, như văn-khế mua bán đất ruộng v.v... Còn về việc công, thì như đơn kiện, trái đỏi, như tờ khai, tờ bẩm v.v... cho đến nhưt thiết những giấy mực khác cũng vẫn còn làm bằng chữ nho ráo.

Vả chẳng, từ ngày cái chế-độ khoa-cử đã bãi đi đến giờ, thì ai nấy cũng biết rằng cái số người biết chữ nho ở xứ ta càng ngày càng trở nên hiếm-hoi như sừng lân lông phượng.

Cho nên cái sự dùng giấy má bằng chữ nho đối với ngày trước vẫn là một sự tự nhiên, mà đối với ngày nay thì lại hóa ra một sự khó khăn, có thể gây nên cho nhơn-dân nhiều nỗi bất tiện lắm.

Chúng tôi vẫn biết rằng những giấy má về việc quan ở Trung-kỳ mà số-dĩ còn làm bằng chữ nho, ấy chẳng qua là một sự nhơn-tuần theo cái lệ cũ, xưa bày nay bắt chước, vả lại Hán-học tuy bỏ đã lâu, song các ông quan Annam thì trước đây đại-khải đều là những người chỉ biết đọc và viết có một thứ chữ Hán.

Mà hễ những giấy má về việc công đã làm bằng chữ nho, thì tự-nhiên những giấy má về việc tư, ví-dụ như các thứ khế đất khế vay, người ta cũng làm bằng thứ chữ ấy, bởi vì nếu làm bằng thứ chữ khác, thì ngộ khi có xảy việc lôi thôi phải đem đến trước tụng-đình, thì sợ e những giấy tờ của mình sẽ bị quở là bất-hiệp-pháp.

Như chúng tôi đã nói ở trên, sự học chữ Hán đã bị bỏ hẳn, thì những người biết thứ chữ ấy tự-nhiên mỗi ngày một trở nên hiếm-hoi. Cách đây năm bảy năm về trước, nghĩa là ngay khi mới bỏ

chữ Hán, thì chẳng nói làm chi: chờ mãi đến bây giờ đây, thì chẳng những trong dân-gian, mà ngay cho đến trong quan trường, cái số người thông Hán-văn ngộ lại thật cũng thưa vắng lắm. Ở triều Huế hiện nay, ngoài cụ thượng-bình Phạm-Liệu ra, thì có thấy-bóng ông tân-sĩ nào thấp-thoảng đâu?... Còn nói chi đến các ông phủ ông huyện lán-ban, hoặc du học bên Pháp về, hoặc tốt-nghiệp ở trường Pháp-chính Hanoi, thì phỏng được mấy ông đọc nổi và hiểu nổi một lá đơn hay một tờ khai bằng chữ Hán? Có người sẽ hỏi rằng nếu vậy thì các ông phủ huyện ấy họ làm việc quan sao được? Họ là những nhà tân-học, chữ tây họ viết rành, tiếng tây họ nói thạo, thì về mặt thù-tiếp với các quan Bào-hộ, mấy ông ấy họ vẫn lanh hơn mấy ông quan cựu-ban, mà công việc quan họ làm cũng giỏi hơn nữa. Đến như việc xem những đơn trong và khai bẩm bằng chữ nho, thì họ nhờ có nha-lại ở dưới, hoặc mỗi ông phải nuôi sẵn một ông thầy dò trong nhà.

Mới nghe nói thì có nhiều người không tin, nhưng sự thiệt vẫn như vậy. Ở trong quan-trường, cái số người không có học chữ-nho mỗi ngày càng nhiều mãi, mà thứ chữ ấy lại cứ vẫn được công-dụng trong những giấy má về việc quan, thì tự-nhiên phải gây nên cái tình-trạng rắc rối như chúng tôi vira mới kể ra đó.

Ấy là về phương-diện quan-trường; còn về phương-diện nhơn-dân thì lại càng rắc-rối hơn nữa. Mỗi một khi muốn làm đơn xin phép quan, hoặc phải làm tờ khai để nộp cho quan về việc gì, thì mười người có hết làm chín người phải bỏ tiền ra thuê mượn kẻ khác làm hộ cho mình, bởi vì trong mười người dân quê ngày nay thường thường có đến tám chín người dốt đặc chữ Hán, hoặc có biết chẳng nữa, nhưng chỉ biết lon-lem, chứ chẳng đủ sức để nổi một lá đơn hay một tờ khai. Cho đến những khi cần đi bản đất, vay tiền, phần nhiều cũng phải thuê mượn người ta viết giúp tờ khế cho nữa. Những nơi nào còn sót lại được nhiều người biết chữ-nho khỉ khải thì chẳng nói làm chi; đến như những chốn có lâu quã vẫn, nhơn dân phần nhiều quê mùa dốt nát, thì ời thời những giấy vay khế đất cùng các thứ văn tự thường dùng khác bằng chữ Hán, vẫn thấy hiếm chi những cái dặt không xuôi câu, viết không trùng chữ!...

Tóm lại, theo như con mắt của chúng tôi, thì sự dùng những giấy mực bằng chữ-nho như ở Trung-kỳ hiện nay đó thiệt là bất tiện quá chừng, chẳng những bất tiện cho dân thôi đâu, mà, như chúng tôi đã nói rõ ở trên, lại bất tiện cho quan nữa.

Hiện nay chúng ta đã có một thứ quốc-văn rất giản tiện mà phần nhiều người trong nước ai nấy cũng có thể học được, tức là thứ chữ quốc-ngữ đó, vậy sao lại chẳng đem nó ra mà dùng vào những giấy mực công tư để thay thế cho chữ Hán? Vả đó cũng không phải là sự mới lạ gì, bởi vì ở Namkỳ lâu nay, nhưt thiết những giấy tờ hoặc về việc công hoặc về việc tư, cũng đều làm bằng quốc-ngữ hay bằng chữ tây hết ráo. Chúng tôi vẫn biết rằng vì tình-thế bất-buộc mà thế nào rồi một ngày kia Trung Bắc-kỳ cũng phải làm như Namkỳ. Song nếu đã biết vậy thì còn chờ chi mà chẳng làm cho sớm?

Mới đây, thấy trong báo Thanh Nghị Tĩnh tân-văn có đăng bài hạ-biêu bằng chữ-nho của các quan Tĩnh-thần Thanh-hóa đáng lên cho hoàng-thượng trong dịp loan-giá ở tây về. Trong bài biếu ấy, đoạn đầu thấy có những câu như vậy: 日麗尧天, 波平周海, 龍德正而萬邦作觀, 變轅回而率土騰歡... Những câu ấy đều có lẽ gọi cho máy, thiết-tưởng cũng không làm cho đức Bào-Đại cảm kích bằng một ít câu văn quốc-ngữ hay chữ tây, đặt theo lối discours mà người ta vẫn thường dùng trong những dịp tiếp rước như thế, bởi vì Ngài vốn là một nhà tân-học, chứ chẳng phải là một tay cựu-nho, mà lại nhè đem khoe cái lối văn số điều cũ-mèm cũ-rích kia với Ngài, thì chẳng cũng trái mùa lắm ru?...
Kết-luận, chúng tôi xin để lời mong mỗi rằng quan Đồng-lý ngự-liễn văn-phòng là Phạm Thượng-Chi tiên sanh sẽ đem vấn đề này mà tâu với Hoàng-thượng và bày tỏ mọi nỗi thiệt hơn để xin Ngai-thượng lượng với Chánh-phủ Bào-hộ đang thiết-hành sự thông dụng chữ quốc-ngữ thế cho chữ nho trong nhưt thiết những giấy mực công tư ở Trung-kỳ.

典詞越漢
Hán-Việt Từ-Điền
Tác-giả: ĐÀO-DUY-ANH
6.000 chữ đơn - 40.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn.
Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, Trường Viễn-Đông Bác-Cử khen mua.
Bộ sách ĐỌC-NHẤT VÔ-NHI
Trọng bộ 2 quyển; Định giá: 7\$ 00
Trước tháng Decembre 1932, thì bán theo đặc-giá chỉ có 5\$ 50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$ 50 cước).
ĐÀO-DUY-ANH
Quan-Hải, 7, Rue Gia-Long - HUẾ

SỪ' VỚI TIỂU THUYẾT

TAM-QUỐC-CHÍ VỚI TAM-QUỐC-CHÍ ĐIỂN-NGHĨA

Ai cũng biết sử — hoặc lịch-sử — là thứ sách chép những chuyện đã xảy ra của đời xưa, còn tiểu-thuyết là thứ sách chép những chuyện tưởng tượng mà bịa-dặt ra của nhà làm tiểu-thuyết, hai thứ không có thể lẫn-lộn cùng nhau được. Ấy vậy mà có một thứ tiểu-thuyết kêu bằng lịch-sử tiểu-thuyết (Roman historique), lấy một ít chuyện trong lịch-sử làm cốt rồi tưởng-tượng mà bịa-dặt thêm ra, thứ tiểu-thuyết này thì có thể lẫn-lộn với lịch-sử bởi những người ít học hay hiểu lầm.

Sự lẫn-lộn này rất có hại. Một người hiểu lầm chẳng nói làm chi; đến phần đông trong một xã-hội đều hiểu lầm mà làm cho tiểu-thuyết lẫn-lộn với lịch-sử thì thật là một việc đại-bất-lợi cho xã-hội ấy lắm, cần phải đính-chánh mới được.

Lịch-sử toàn chép những chuyện có xảy ra, là những chuyện thật. Bởi vậy lịch-sử mới là cái gương tấn-hóa của đời xưa để lại cho người đời sau coi chung. Nhưng lịch-sử tiểu-thuyết thì chỉ một cái « giảng trò » là bằng lịch-sử, còn ngoài ra tác-giả có thể lấy sự tưởng-tượng của mình mà tô-diêm thêm, giống với sự thật được thì càng hay, mà nếu có xa với sự thật hoặc rất đối-trái với sự thật đi nữa cũng không ai trách. Bởi vì đã là tiểu-thuyết thì chỉ cầu cho khoái cái mỹ-cảm của độc-giả là được, độc-giả đọc mà thấy hay là được, chứ cái sự đúng với sự thật cũng không, là sự không cần.

Dân nào chịu giáo-dục đúng-đắn, có lý-trí đầy-dủ, biết phân-biệt sự hư sự thật, biết thế nào là nói thiệt, thế nào là nói chơi, thì dầu cho đọc thứ tiểu-thuyết hoang-đàng đến mấy cũng không sao. Nhưng dân nào kém giáo-dục, thanh bên tinh cảm mà suy bên lý-trí, trong óc rất những mầm mê-tin mà chẳng có cái ánh-sáng phân-đoán lấy một tý-ty, thì dân ấy phải cần-thận mà đọc tiểu-thuyết, như là lịch-sử tiểu-thuyết.

Thứ dân nói sau đó họ đọc lịch-sử tiểu-thuyết thì ắt phải hiểu lầm ngay, dặn họ cần-thận mà được? Điều ấy ta đã thấy rồi. Mà ta cũng đã thấy đến sự hại của nó nữa.

Ai đã tin những chuyện trong tiểu-thuyết nói là chuyện thật, không khác chi chuyện trong lịch-sử, thì cái loại người đời xưa ở trong óc họ đã thành

ra loài ma-quỷ hay loài thần-tiên gì chớ chẳng còn phải là loài người. Đánh giặc với nhau bằng « phép »; đi thì đi trên mây, như những chuyện Lê-Huê Lưu-Khánh đó, nếu mà cho rằng thật thì cái đây liên-lạc của loài người từ xưa đến nay phải đứt ra từng khúc. Chẳng những vậy thôi, kẻ tin ấy còn vu cho loài người đời nay nữa: loài người đời nay đã tấn-hóa, giỏi hơn đời xưa không biết bao, mà cứ như ý họ thì đã thành ra thối hóa! Hễ đã tin như thế, đã có cái quan-niệm sai-lầm như thế, thì trong óc cũng thường chứa những cái tư-tưởng huyền-hoặc, lại thường ôm những cái hy-vọng kỳ-khởi, rồi lại sự sống của họ như sống trong chiêm-bao, uống phi cả một đời người. Vì phòng một xã-hội hay một dân-tộc cũng sống trong chiêm bao, thì thôi còn nói chi nữa, cái hại còn phải nói!

Một ông thầy tu biện nay ở một mình trong núi sâu, kẻ cái nhân-phẩm con người thì cũng đáng phục thật, nhưng có lần đã nói vào tai tôi rằng:

« Những cơ - khí kỳ-xảo đời nay, chẳng còn gì trị lại nó được nữa, họa chi còn có cái học « ngũ-hành sanh khắc chế hóa » cho thật tinh-vi mà thôi. Tôi ở chốn thâm-sơn cùng-cốc như vậy, cốt được tịnh-tịch để giao với Thần-minh, may có ngày Thần-minh mạch-báo cho mà đạt được cái mục-dịch cao xa ấy. » Đó là cái tư-tưởng huyền-hoặc, cái hy-vọng kỳ-khởi mà tôi đã nói, nó sẽ làm cho ông thầy tu ấy chết rui theo với nó trong cái động kia, than ôi!

Ai mà còn chẳng nhìn thấy cái hại của sự hiểu lầm tiểu thuyết? Ai mà còn chẳng biết thương-tâm vì những sự mê-tin đương đây đây trong dân-gian? Thế thì ta nên đính-chánh đi, bớt được chừng nào tưởng cũng hay chừng ấy.

Thứ tiểu-thuyết thông-hành trong xứ ta, không gì bằng truyện Tam-quốc. Hôm nay tôi xin đem nó ra mà nói chuyện trước ở đây.

Những tiểu-thuyết Tàu hạp với lý-vị người mình như là truyện Tam-quốc. Hồi trước thì truyện bằng chữ Hán của người Tàu đem sang bản, hầu hết học-trò đã thông sách rồi thì đều có đọc qua.

PHU NU TAN VAN

Đến khi quốc-ngữ thanh-hành, ở Hanoi, Saigon đều có bản dịch ra quốc-ngữ, thì lại càng có nhiều người đọc hơn trước. Kể ra người mình tìm được những tri-thức phổ-thông ở trong bộ sách ấy cũng bộn-bề lắm; song kể về đường hai cho tri-thức thì cũng không phải là không. Tuy vậy, cái hại ấy không nên trách ở sách mà nên trách ở sự dân ta thiếu giáo-dục, không đủ sức mà phân-biệt sử với tiểu-thuyết.

Khoan nói hạng người chỉ đọc truyện Tam-quốc bằng bản dịch; nói ngay những người đọc bản chữ Hán mà cũng ít kẻ hiểu đúng rồi. Không nói hàm-hồ, hễ một phần lớn sĩ-phu về phải nho-học của ta vẫn tưởng truyện Tam-quốc tức là sử đó.

Số là trong các sử Tàu có một bộ kêu là « Tam-quốc-chí », của Trần-Thọ, người đời nhà Tấn làm ra, có giá-trị lắm, được sắp hàng với Sử-ký của Tư-mã-Thiên, Tiền Hán-thơ của Ban-Cổ, Hậu Hán-thơ của Phạm-Việt mà kêu bằng « Tứ-sử ». Sách Tam-quốc-chí ấy ở xứ ta ít có lắm, chỉ có ở quan với mấy nhà thế-gia sang trọng mới có mà thôi, chớ còn ở dân-gian thì thường nghe tên nhưng có khi nào cho thấy sách. Không thấy được thứ sách Tam-quốc-chí tức là sử ấy, mà cứ thấy truyện Tam-quốc là tiểu-thuyết kia luôn, vì tên giống nhau, nên nhiều người yên trí mà lầm tưởng cái kia ấy là cái nọ rồi.

Kỳ thiệt thứ sách bằng chữ Hán, ta quen kêu bằng « Truyện Tam-quốc », người mình đã do đó dịch ra quốc-ngữ, thì tên là « Tam-quốc-chí điển-nghĩa » chớ không phải « Tam-quốc-chí » tron. Có lẽ hai chữ « điển nghĩa », trông vào khắc biết rằng sách ấy do sách Tam-quốc-chí (sử) diễn ra, bằng một lối văn thông-lục, tức là tiểu-thuyết. Nhưng khốn thay! người mình học-hỏi su-sơ quá, thấy Tam-quốc-chí bên tưởng nó chính là sử Tam-quốc-chí mà mình vẫn nghe, chớ cũng quên ngó đến hai chữ « điển nghĩa » của người ta!

Bởi có ấy mà thuở xưa trong lúc còn làm văn khoa-cử, nhiều kẻ đã lấy những sự-tích trong Tam-quốc-chí điển-nghĩa đem ra dùng trong bài của mình. Nếu họ coi Tam-quốc-chí điển-nghĩa cũng như Phong-thần, Tây-du thì thôi, họ có dùng vậy đâu; họ đã dùng, vì họ coi nó là sử.

Mà cũng chẳng trách gì hạng học-trò làm-thường ấy, cho đến ông Bùi-huy-Bích, Tấn-ai nhà Lê, dọn sách Thiệu-vi Tiết-yếu, (tức là bộ sử Tàu gón lại mà người mình vẫn dùng làm sách học lâu nay) cũng đem những sự-tích tiểu-thuyết vào, là như chuyện « Quan-vân Trường-bính chúc », mới đáng trách cho. Cái chuyện ấy, ở bên Tàu, chẳng sử

nào có hết, những tay học-giả dùng-đắn đều bỏ ngoài tai, mà ở nước ta thì đem vào sử, rù nhưu cầm đầu mà học, trách nào chẳng càng học càng ngu càng dốt?

Đây hằng nói sơ qua cái gốc tích của sách Tam-quốc-chí điển-nghĩa đã, rồi hãy nói chuyện kia sau.

Sách Tam-quốc-chí-diễn-nghĩa mà người mình đọc thuở nay và đã đem ra dịch đó, không phải do một tay tác-giả nào đã làm ra, nhưng là sách dồn-dập năm-trăm năm, trải qua tay nhiều người mới thành ra đó. Người ta tra ra từ hồi đời Đường đời Tống thì bên Tàu đã có những người kể chuyện Tam-quốc rồi, mà những chuyện ấy từng mục riêng ra, chớ chưa liên-lạc từ đầu đến cuối. Từ Tống sang đến Nguyên Minh, lại có diễn ra tuồng nữa, như những « Tam chiến Lữ-Bổ », « Khố Châu-Du », « Đon-đao phó hội » v. v. vẫn cũng còn là rời-rạc ra từng đoạn một. Kể riết ra thì đến hồi đầu nhà Thanh mới có sách Tam-quốc-chí điển-nghĩa mà ta đọc ngày nay đây. Thế là chuyện xảy ra xưa non hai ngàn năm, mà đến trước đây ba trăm năm mới chép thành sách, người sáng dạ năm một chỗ đó đủ hiểu thật hư thế nào rồi.

Cũng có một thuyết nói hồi cuối nhà Nguyên, đầu nhà Minh, đã có sách Tam-quốc-chí điển-nghĩa, tác-giả là La-quân-Trung. Nhưng sách ấy không phải là sách ta thấy bây giờ đây. Lại đến cuối nhà Minh, có một bản khác do Lý-trác-Ngô phê-bình, bản này cũng lại khác với bản ngày nay nữa. Bản ngày nay là bản của Mao-tôn-Cương san-cải, có Kim-Thành-Thân phê-bình, toàn khác với hai bản trước kia.

Đó là theo lời trong bài tựa Tam-quốc-chí điển-nghĩa của Hồ-Thích làm khi tái-bản sách ấy mới đây do nhà in Á-đông-đồ-thơ-quán ở Thượng-hải. Cái thuyết của họ Hồ đó tỏ cho ta thấy rằng Tam-quốc-chí điển-nghĩa chẳng phải sách xưa, vả lại chẳng phải do một người làm, trải qua một đời thì cái nội-dung của nó hoặc thêm hoặc bớt, như là cái bản hiện lưu-hành ngày nay, trong đó có một phần lớn là do sự tưởng-tượng của Mao-tôn-Cương mà khác với chuyện cũ đã lưu truyền từ đời xưa.

Ta cứ giữ ngay mười điều « phạm lệ » ở đầu sách của bản họ Mao thì đủ thấy. Từ như điều thứ hai, họ Mao nói thiệt-tinh rằng có những sự-tích thêm vào, mà những sự-tích ấy là cứ theo cổ bản. Nhưng « cổ bản » ở đâu, còn ai biết nữa?

Chúng ta phải đoán quyết rằng những sự-tích ấy là của họ Mao bịa ra đó thôi.

Như chuyện Quan-vân-Trường bính chúc, chính họ Mao nói là theo cổ bản mà thêm vào. Nhưng xét xem các bản tuồng Tam-quốc hồi nhà Tống đến nhà Minh như đã kể trên kia còn nhiều nữa, mà đều không có chuyện ấy. Vả lại câu chuyện « bính chúc » ấy từ nhà Tống về trước chưa hề nghe ai nói tới tron, thế thì đủ biết là chuyện mới bịa sau.

Nay ta đem câu chuyện ấy ra đánh giá lại coi thử nó có đáng gì chăng.

Tam-quốc-chi diễn-nghĩa, bản Mao-tôn-Cương, chép rằng sau khi Tào-Tháo sai thuyết-hàng được Quan-Vô rồi (hàng Hán bắt hàng Tào), đem Quan-Vô và hai bà vợ (kêu bằng nhị-tầu) Lưu-Bị về Hứa-xương, bắt nhốt chung một buồng để ép làm loạn cái luân-quần-thần và huynh-đệ. Nhưng Quan-Vô ở trong buồng, cầm cây đèn mà đứng hầu hai bà luôn cho đến sáng. Ấy gọi là câu chuyện « bính-chúc đat đán », nhà làm tiểu-thuyết bịa chuyện ấy ra để tả cái tánh trung-nghĩa và quang-minh làm-liệt của đức Quan-công họ, và người mình cũng thương hay nhắc đến câu chuyện ấy mà trâm-trở « Ông » là thành là thần. Nhưng, nếu ai biết nghĩ cho sâu một chút thì câu chuyện này cái lảo của nó đã đành, dầu cho thật chẳng nữa, thì cũng lại là câu chuyện rất tầm thường, chẳng đáng kể số vào đâu hết.

Trước hết phải biết Tào-Tháo tuy là tay gian-hung thất, nhưng nó « sang-trọng » lắm, không khi nào thêm làm cái việc bậy-ba ấy đâu. Người ta quên đi rằng Tào-Tháo vốn là chun « Hiếu-liêm » xuất thân, như « Cừ-nhân » ta vậy, nó nhonbã lắm chớ, biết trọng người tài; mà theo như tiểu-thuyết nói, thì nó trọng Quan-công lắm, đâu có làm việc bậy như vậy được? Theo sử, hồi Trần-Lâm ở với Viên-Thịệu, có làm bài hịch kể tội Tào-Tháo mà nói phạm tới ông cha Tào, sau Lâm dầu về Tào, Tháo có trách Trần-Lâm rằng: « Nhà-người làm bài hịch, kể tội một mình ta cũng đủ, sao lại kể đến ông cha ta? » Trần-Lâm chịu lời rồi Tháo cũng dung cho, và đó về sau đối-đãi Trần-Lâm vẫn tử-lễ. Coi một việc đó thì biết Tào-Tháo không có khi nào nhốt Quan-Vô với hai vợ Lưu-Bị vào một buồng.

Mà dầu cho Tào-Tháo có bụng bậy toan làm vậy đi nữa là cũng không dám làm. Thà mà nó giết Quan-Vô đi, chớ nó đã biết Quan-Vô là kẻ hay khinh người, huống chi nó lại có ý thâu dụng Quan-Vô nữa, mà nó còn làm vậy, há chẳng sợ

Quan-Vô coi-nó như cầm thú sao? Khôn trở trời như Tào-Tháo, có lẽ nào cái việc vô-nghĩa như vậy mà nó chịu làm? Vô-nghĩa vì nhốt chung một buồng mà người ta không chịu loạn thì có phải phơi cái đại của nó ra không, Tào-Tháo há là trẻ con mà không nghĩ đến nơi đến chốn?

Về phần Tào-Tháo, đã không có thể có được việc ấy rồi; còn về phần Quan-Vô, giả-sử việc ấy có chẳng nữa, Quan-Vô đã bị nhốt cùng nhị-tầu chẳng nữa, thì sự cầm đèn mà đứng là sự tự-nhiên, một thẳng lĩnh của ông ấy cũng làm được chớ không cần anh hùng nghĩa khí như ông ấy mới làm được. Cái quái gì đó mà trung-nghĩa? Cái quái gì đó mà làm-liệt quang-minh?

Người ta đã muốn cho mình loạn-luân, ấy là muốn hãm hại cái danh tiết mình, làm cảnh ấy, chỉ có dựa dẫm như con khỉ-đột trong vườn thú Saigon (1) mà lại chi ngu, không biết một chút gì hết nữa, thì mới tắt đèn và đi nằm mà thôi. Còn kẻ đầu dám cho mẩy, nhưng có một chút khôn ngoan, biết tính lợi tính hại, biết lẽ khi người ta toan hãm-hại mình thì mình phải lo mà thoát-thân, thì có cầm đèn mà đứng mười-lăm đêm hơn Quan-vân-Trường nữa họ cũng đứng được, chớ đứng nổi thứ một đêm.

Hay! Quan-vân-Trường bính chúc đat-dán, câu chuyện hay! Câu-chuyện như thần như thánh của người Tàu và người Annam trâm-trở, khen-ngợi, ca đi tụng lại bấy lâu nay, mà bây giờ đem đánh xác ra, nó thơ-ngày mà vung-dại, rõ là câu chuyện nha què, câu chuyện con nít!

Ấy là cái lỗi của nhà tiểu thuyết bịa chuyện mà bịa không khéo; cũng tại cái lỗi người đọc tiểu thuyết không rành. Nhưng câu chuyện này sở-dĩ được xem như thánh như thần bấy lâu, là ở một cái tâm-lý, sau đây sẽ tiếp.

(Còn nữa)

PHAN-KHÔI

(1) Ở vườn thú Saigon hiện có nuôi một con khỉ-đột, hễ nó thấy trong đám người đi coi nó, đàn-ông đàn-bà đứng gần nhau thì nó nổi chùng lên, nhân nhó mắt mảy mà nhẩy-nhót làm bộ dữ-lâm; người ta nói nó có tánh dâm lại ghen nữa.

HÃY HÚT THUỐC JOB



VINH THÁP THIÊN-Y

(Nha-trang)

Chiêm-thành cổ-tích kiếm đâu ra?
Đạo cảnh Cù-lao có tháp Bà.
Gạch đỏ lợt màu rêu cổ đóng.
Bia xanh lấp chữ móc sương pha.
Nếp tàn cổ-thụ mây bay thấp.
Đạt bến trường-giang sóng thoảng

Thử hỏi khách tình qua đến đó!
Hương-vong bao độ rõ chăng là?

TRẦN-TRONG-GIAO

VINH CÙ-HUÂN CỎ-THÁP

(Nha-trang)

Đời mô khéo tạo cảnh chon-von?
Tháp dựa Cù-huân một cụm tròn.
Chất-ngất gạch chông rêu đóng chặt.
Cheo-veo đá tạc sóng xao mòn.
Chẳng nao mây lúc đầu mưa gió.
Được vững ngàn thu với nước non.
Mới biết công người thay tạo hóa,
Biển dâu tuy đổi, dấu linh còn.

CÙ-GIANG SAO LỤC



NHỚ

Ngắm cảnh càng thêm lưỡng chạnh lòng.

Chạnh lòng nhớ đến bạn đồng-song.
Biển vân ai đó thuyền du từ,
Đã trót yêu nhau chớ ngại ngừng.

THƯƠNG

Chán ngắt cơ trời thế thế thôi.
Chữ tình thất chặt chữ ân rồi!
Vi thương nên những đành cầm miệng.

Nếu hiểu nhau cùng đã hờ môi.
Trách bác Tạo đã hay cắt cơ.
Giận bà Nguyệt cũng quá lời thôi.
Ở đời một nợ hai duyên thế,
Đã hiểu nhau chưa? hãy nặng lời!

CẢM TÁC

Lác-dác hạt mưa sa,
Cảm nỗi mối tình nhà.
Hiu hắt phòng vân quạnh,
Ôm lòng nhớ bạn xa...

BÍCH-VIỆT (Huế)

KIỀU THAN THẦN LÚC NGHE

TÚ-BÀ KHUYÊN

Chém cha cái số hoa-đào.
Gở ra rồi lại buộc vào, lạ thay!
Muru thảng Khaph vừa đó,
Lời mụ Tú lại đây!
Thoát ra muru nợ, khó lời này!
Nồng nổi bây giờ thật đáng cay.
Nhấn nhục cho qua cơn gió táp,
Sau đầu sao nữa, nữa rồi hay.

Nghĩ mình gặp bước chẳng may,
Thế nào cũng ở trong tay ai rồi!...

CÂY NGÕ Ở DALAT

Thông cũng là mây, ngo cũng mây.
Gớm cho mặt dạn với mây dày!
Kêu tên gọi giống, đều không biết,
Rẻ lá chia cành, chẳng có hay.
Núp được bao người, khi nắng táp?
Che cho mấy kẻ, lúc mưa bay?
Thế mà trên chốn non cao ấy,
Cột gió, chơi trăng, suốt tháng ngày!

Thu-ô, Vô-Liêu



NHỚ BẠN

(Điệu tràng tương tư)

Xa mấy trùng?
Cách mấy trùng?
Một khối tương-tư nặng tấm lòng!
Lời thề hẹn chừa xong!
Người cuối sông,
Người đầu sông.
Thất mối tơ duyên biết mấy vòng?
Để ai lưỡng-đợi trông.

MILLE BĂNG-SƯƠNG



VĂN NGUYỆT

Đêm trường khuya-khoát chị bằng ơi!

Đừng bước cho em hỏi mấy lời!
Duyên nợ vì đâu con cuốc giục?
Gió sương chỉ để cánh hoa rơi?
Nhân tình ai vẽ mà đen đỏ?
Cỏi thế chỉ xoay đến đổi đời?
Cung quế từng xanh riêng có chị,
Mà sao chị cũng lúc đây, với?

ĐÊM TRƯỜNG

Đêm dài dằng-dặc mãi chưa tan.
Cho khách chờ canh dạ khổ sa.
Tiếng dế ni-non, con muỗi đói,
Ngọn đèn thấp thoảng, bóng trăng tàn.

Mấy câu tâm-sự, lòng ngơ-ngẩn.
Trăm mối tơ-sầu, lệ chứa chan.
Muốn bước ra sân, sân gió lạnh,
Đêm trường mù-mịt cõi giang-san.

ĐÊM BUỒN

Đêm nay thơ-thần chốn thơ phòng.
Mấy đoạn tơ vô chếp chẳng xong.
Phơ phất mảnh sương, cơn gió lợt,
Tờ mờ khe cửa, bóng trăng lồng.
Tâm tình, giục già còn man mác;
Cảnh trí mơ-hồ đã viễn-vông.
Ngồi nhìn trông canh, canh chừa

vợ,
Lòng sầu như vương nợ non sông.

CẢNH CHIỀU SÔNG

Con ác chiều thu đã đậu đoài,
Quê người âm-đạm, cảnh bằng lai.
Nhấp-nhò núi biếc chân trời thắm;
Thấp thoảng mây vàng đáy nước phai.
Ngơ ngẩn bên bờ, thân chiếc nhện;
Linh đ'nh mặt sóng, kiếp anh chàng.
Chiều tàn phảng-phất cầu đầu bờ,
Thấy cảnh trâm tình rồi dạ ai!...

TRẦN-VĂN-QUÂN



VIỆC DẠY-ĐỒ TRẺ CON VIỆT-NAM

Những duyên-cớ làm cho ngưng-trệ sự học ở
mấy lớp sơ-dãng hiện-thời.
Một ít ý-kiến nông-nổi về việc sửa-đổi lại chương-
trình sơ-dãng giáo-dục, xin trình chánh ở giữa
giáo-giới nước nhà.

Phụ-nữ Tân-văn số 169, ngày 22-9-32, nhưn nói đến Sơ-dãng giáo-dục, có kết rằng hiện ở xứ ta « sự học quốc-văn là hữu danh vô thiệt... cần phải cải-cách ». Tôi mới quý vị có lòng lo cho sự học của trẻ em coi bài ấy. Riêng phần tôi thì tôi cho lời kết-luận của báo Phụ-nữ là phải. Bấy lâu tôi vẫn đương âm-ức vì cái tình-hình giáo-dục Sơ-dãng, nhưt là từ lớp Sơ-dãng (C. élémentaire) sắp xuống, nay nhưn thấy có dịp hã-hơi, cũng xin có mấy hàng hướng ứng. Trước, tôi chỉ những duyên cớ làm cho sự học của trẻ em ngày nay bị chậm trễ, sau tôi vài điều ước-vọng, để chất-chánh cùng các bậc trí-thức, nhưt là các bậc đàn anh trong giáo-giới nước-nhà.

II

1. — Theo chỗ nghe thấy của tôi, thì chương-trình giáo-dục ở mấy lớp Sơ-dãng tiểu-học vẫn chứa nhiều chỗ lộn-xộn, không liên-tục nhau. Chính mình mấy anh làm vườn trí-thức, tức là mấy thầy-giáo kia, tuân theo lệnh trên mà hành-sự, thường khi cũng

lấy làm bối-rối: gieo ở đây vài hột, rồi để đó; phác nơi nọ vài chập, rồi cũng bỏ đi; lờ tười nước, lờ vô phân; loanh-quanh hết ngày hết tháng mà vẫn thấy khoanh đất còn mê-mê, với cái cảm-tương ngán-ngao của người làm một công-việc vô-lận!

Tôi xin kể sơ một cái bằng-cớ trong trãm ngàn cái khác: Về khoa Địa-dư ở lớp Dự-bị (C. préparatoire) thay vì con trẻ phải biết nghĩa những: *cù-lao, voi, vịnh, núi, hồ v. v. . .*, lại phải lập đi lập lại như kết-mẹ, rằng: « nước Pháp, bắc giáp với biển Manche, nam giáp với núi Pyrénées và biển Méditerranée... » và phải cố nhớ những « Uc-châu, Nam-phí-châu, Mỹ-châu, Âu-châu, Á-châu... » không độ được cái « châu » màu-nhiệm ấy nó ra làm sao, và biết tên nó để làm gì! Lên lớp Sơ-dãng, thầy nói: *cù-lao Phú-quốc, mũi Cà-mau*, chúng nó không hiểu *cù-lao* và *mũi* ấy là con quái vật gì!

— Trò ở làng nào? thuộc tổng nào? quận nào? tỉnh nào?
— Thầy tôi không có dạy!

— Cách-trí, em học gì?

— Có khi thầy tôi đem con gà vô dạy; có khi nhúm lửa nấu nước; có khi nói chuyện cây tiêu. Tôi biết gà có móng, có mỏ, có lông, dễ trụng; nấu nước thì nhúm lửa trong lò; tiêu thì cay, dễ dành nếm đồ ăn!

Đại-dề trong ba năm (bốn năm năm cũng có) ồm cặp vào trường, trò em chỉ được cái trí-thức như thế.

Hum!...

Tức trí, ông đi hỏi thầy-giáo, người sẽ đáp: « Chúng tôi chỉ noi theo chương-trình và cách dạy ở lệnh trên », và lật *Sur-phạm Học-khoa* ra mà trưng bằng cớ.

2. — Nói về cách dạy, thật cũng có cải-cách nhiều. Song, trước khi ban-hành cái phương-pháp gì, người ta không cần hỏi ý-kiến thầy giáo, hoặc người ta thí nghiệm sơ-sài, rồi: « Ủ hay! tôi-tân! Kiểu này giáo chức phải tuân theo, không được cãi! »

Bởi vậy, kẻ riêng về cách dạy học, hiện giờ trong trường không cho trẻ con học văn, Thoạt liên,

PHỤ NỮ TÂN VĂN

thầy giáo cầm cái roi chỉ lên bảng: « Lò bê — da — dê — tô le li le »! Học trò âm cả lên: « Lò bê — da — dê — tô le li le ».

— Đưa nào nhờ bây?

Đưa tay lên hết. Khó gì, phải không?!

Thử viết chỗ khác, chữ: *tô dê*, mà bảo đọc thì cả lớp ym phằng-phắc, hoặc có trò dạn-dĩ đưa tay lên nói: « *tô le li le* »!!

Thầy kẹ! Bấy giờ tới giờ viết. Trẻ nhỏ chưa từng cầm viết gạch được một số một nét nào, chớ liền khi đó cũng phải chép những chữ trên bảng đen, tha hồ lộn rần quanh rờng cho cái tay nó quen... viết bậy.

Sở-dĩ có cách dạy như vậy là tại người ta nghĩ rằng con nhà Annam có trí nhớ hay lắm: chữ Nho còn học được, thì quốc-ngữ dễ hơn, hà tất phải học văn rồi mới đọc! Mới vào trường cậu bé đã nghiêm-nhiên đọc được, viết được, phương-pháp dạy dỗ như thế chẳng hay lắm? ... Song, thế nào thầy giáo cũng phải dạy, học trò cũng phải học: cái xe cà-rịch cà-tang lẩn

hoài cũng... qua ngày tháng, — tôi không nói « qua hết khoảng đường »!

Bởi cớ mới có những cậu bé, không có cha, anh chỉ bảo giùm, lên đến lớp Sơ-dãng rồi mà còn viết:

con gà thay vì phải viết con gà
nhà nghèo nhà nghèo
thượn hào thượn hào
cẽ chèo ghe kẻ chèo ghe
v. v. . .

Đừng khổ đầu nó tội nghiệp, tôi van bác! Nó nhớ mà! Còn như *gà ge-ngèo-cê* mà nó viết thế ấy là tại nó học rằng: *gà = gờ... à, gá; nghèo = nghờ... ờ, nghê; kẻ = kờ... ẽ, kễ*; nhưng mà:

g cũng gờ; gh cũng gờ
ng « ngờ; ngh « ngờ
c « cờ; k « cờ (1)

Su sánh cách dạy như thế với cách dạy học văn như trước, thì tôi không thấy cách cũ thua gì. Tôi dám quá-quyết rằng cứ dạy văn rồi dạy đọc, trong sáu tháng — trừ ra những bữa học trò ở nhà — cả lớp đều đọc viết rành rẻ.

Mấy ông giáo có ai cãi với tôi không?

Cũng vì không cho học văn tây mà thầy giáo phải bực mình với mấy cậu bé vì những lỗi này:
la mian thế cho *la main*
ussia, uassi..... *aussi*
boucouq..... *beaucoup*
cah're..... *cahier*
toron..... *tronc*

Ấy là không kể những trò viết toàn những chữ mà thầy nó chịu bi! Trách sao đến kỳ thi bằng-cấp Tiểu-học chúng nó không

(1) b, c, d, đ... bẻ đọc bờ, cờ, đờ, đờ; lời đọc: ba, ca, da, da cũng được chớ? Song đồ ai, khỏi cần nói: bê, xê, đê, đê?... ; vậy cái tên nó làm chi? Thì bê + a = ba, cho xong!

Tôn-Khoa sánh...



Trên đây là hình của Tôn-Khoa, con trai của Tôn Trung-Sơn liên-sanh.....

đậu phần chữ Langaa? Mà không có cái chia khóa « *Mention de Français* » qui-hóa ấy, làm sao nó mở cửa lên được lớp trên nữa mà học?

Mấy thầy dạy từ lớp *Moyen 1ère année* sắp lên, khi phân-nân học trò dở, có thấu xét những duyên cớ tình-lệ nầy chẳng?

Tôi lấy làm lạ sao từ lớp *Dự-bị*, không cho dùng sách tập đọc rất hay của ông Bosq, là cuốn *Lecture Franco-Annamite*.

3. — Lấy cớ rằng con nít có tánh mau chán, không chăm chỉ lâu được, nên cách dạy thì giờ trong trường đã đổi nhiều. Cái thời-hạn để dạy một bài là nửa giờ hoặc ba khác. Trái lại, trong một buổi học lại cho ra nhiều bài. Nói cho gọn, là bài học thay đổi nhiều mà thi-giờ ít.

Theo tôi, thì cho rằng đó chỉ là cách làm cho phai-lạt, không nữa thì làm cho « phát-ách » cái trí của trẻ con.

Người biết cách nuôi con không có cho nó ăn nhiều món trong một bữa ăn. Cách dạy khéo, tôi tưởng cũng vậy. Cách dạy

... Với đồng tiền



Nhà mỹ-thuật Tân đã so-sánh cái mặt Tôn-Khoa với ba đồng tiền nhập lại.

hiều bài trong một buổi lại còn bất-tiện hơn, vì phải học hồi-hả cho không quá ngày-giờ. Thế là vô-bổ.

Quan Đốc-học mỗi lần chế thầy giáo dạy dở, thầy giáo mỗi lần trách học trò ngu-si, có xét tại nơi thi-giờ eo-hẹp không đủ cho cái trí nó thấu nhận, nó tiêu-hóa hết mấy bài dạy hay không? Tôi năn-ni các ông có trách-nhiệm dạy dở, nên giữ vệ-sanh giùm cho cái trí của trẻ con.

Ta cứ xem Thời-khóa-biểu (Emploi du temps) ở các lớp tiểu học, thì thấy có nhiều môn cần thiết (tất nhiên khó khăn) mà phải dạy trong những khoảng giờ không đủ. Trại lại, có nhiều giờ để vẽ và dán (Dessin et travail manuel): một tuần có hết bốn ký vẽ và dán.

Nói đến đây, tôi nhớ thim nọ rầy con:

— Mấy học cái gì lạ vậy? Học là học văn-chương nghĩa-lý, chớ sao ngày nào tao cũng thấy mấy ghi đầu cúp có đề về hoải, dán hoải? Tao không có tiền đâu mà cho mấy mua giấy học nghề thợ mã!

Thầy tôi biểu; không làm, thầy phạt.

— Thầy mầy vậy à?

Thật, môn gì dạy nơi trường cũng có ích cả. Song chúng tôi tưởng mỗi tuần vẽ một ký, dán một ký cũng đủ. Há để cái thời giờ tiết-kiệm ra mà bù cho giờ Toán, giờ Đất vấn là hay hơn. Năm ngày học mà có nửa giờ để cho Âm-tả quốc-ngữ, nửa giờ Lâm-nân quốc-ngữ, thì thật ai cũng phải cho là ít quá và hẹp quá.

Còn muốn cho con trẻ khỏi mệt trí, thì sắp xen kẽ, giờ trước bài khó, giờ sau bài dễ, cũng hư linh truyền của một vị tướng

quân Pháp: linh mã-kỵ phải cho ngựa chạy tể một giờ, đi chậm một giờ, đứng có sức đi trọn đường dài.

III

Nói gì thì nói, chớ thế nào, phần trách-nhiệm cũng đâu up về thầy giáo cũ. Thim Mit thim Xoài gì trên kia cũng trách, mà tôi, nếu tôi không dọa hồi cho kỹ, tôi cũng trách:

— Ủa, vậy chớ làm thầy giáo chi đó mà không biết làm sao dạy học trò cho giỏi, để đỡ lỗi cho ai?

Nhưng mựa trách họ. Chúng tôi có nhiều dịp gần gũi thầy-giáo, biết rằng có nhiều cố, buộc mấy thầy phải làm những điều trái ý.

Lúc viếng trường, quan Đốc-học thường do nơi bài kiểu của Su-phạm Học-khoa mà xét cách dạy của mấy thầy. Su-phạm lại là một cơ-quan để truyền mạng-linh bề trên, là cuốn nhật-ký việc sai-sốt, làm-lỗi, của mấy bác giáo nữa. Tất nhiên họ phải kính trọng nó, vưng lờ nó dạy. Nghĩa là thầy giáo không quyền canh-cải việc gì cả.

Tôi nói thế, vừa chỉ một cái nguyên do của sự miễn-cường trong nghề dạy, vừa đỡ lời của ông Dương-bá-Trạc rằng: «Thầy dạy quốc-văn thì không trúng cách lý nào cả».

Ở Bắc-kỳ, Trung-kỳ, thế nào tôi không biết, chớ ở Nam-kỳ đại-dễ mấy thầy dạy mấy lớp Tiểu-học đều có bằng cấp Sơ-học thôi.



Hạng này có đủ sức dạy trẻ em ở ban Tiểu-học chớ? hay là đợi có Tốt nghiệp mới dùng-dân?

Tôi không dám bắt-chước ông Victor Pauchet mà nói rằng: «Trong đám thầy-giáo, những người phẩm cao, bằng cấp lớn, dễ thường là ông truyền-lianh đáng buồn, không thể sắp đặt, mở mang tri-hóa học trò — Les plus titrés, les plus diplômés parmi ceux-ci (les professeurs) sont souvent des répétiteurs déplorables et restent incapables de meubler, de développer l'intelligence des élèves». Song tôi đồng ý với ông mà nhìn rằng: «Thường khi những thầy giáo tâm-thường trong làng lại là tay giáo-duc giỏi-giản lạ-lùng — Souvent, au contraire, de simples instituteurs de village sont des éducateurs merveilleux». Song, hình như quan trên đề ý rằng hạng giáo làng không dùng-dân, cần phải chỉ-dẫn, trông nom; vì vậy mà khuôn lễ mực lối ở phần trên thì nhiều, còn cái hay, cái hữu-lý của kẻ dưới bị chết ngộp cả.

Ấy, trên không hiểu dưới, dưới sợ quyền trên, cái máy giáo-duc nó miễn-cường chạy lạch-ạch mãi là. tại vậy. Tiếc rằng không ai tưởng đến đều nong-nả cho chủ thợ-máy vui-vẻ, hăng-hái mà trở hết tại mình đặng lo cho cái xe được toàn-hảo.

Rút lại, tình-hình giáo-duc ở ban Tiểu-học, là ba nấc thang dưới của Sơ-dãng giáo-duc, mà dở-dang, rồi nó báo hại luôn đến sự tấn bộ ở mấy lớp trên, là tại chương-trình không liên tục, thời-khóa-biểu không thích-hợp, thầy giáo chỉ phải tuân lệnh chớ không được canh-cải. Bị cái cảnh như thế mà một cậu học trò chịu nhọc ba bốn năm, hoặc sáu bảy năm, đáng lẽ đã thạo những điều thường-thức để làm một anh dân-tốt, chỉ

thuộc năm ba đều bóng-lông, chưa chắc đã viết văn quốc-ngữ cho thông, đứng nói nhờ sự học mà tu-thần, lập-chi.

Vậy phải làm sao?

IV

— a) Đặt một cái chương trình chung cho ban Sơ-học, ghi một cách rành-rẻ, thứ-tự, những điều mà học trò cần biết, hầu trở nên một người dân tốt... những điều đó mà thôi. Mỗi thầy giáo sẽ hiểu lớp mình phải dạy tới đâu, tự mình tùy thời tùy cảnh soạn bài cho được kết quả hay, không thiếu, không quá.

Thợ dẻo, thợ bàu, thợ chạm, mỗi người đều có khí-cu riêng, thói quen riêng để làm phần việc nhuần-nhã của mình, thì thế nào khúc gỗ không chóng thành món đồ dùng tốt? Chớ còn thợ chạm mà phải còn lo dẻo lại, bàu lại, thì mất thì giờ; nếu để khúc cây u-nần, vẹo-vẹo mà đút cái chân cái đục vào, thì là một cái công phu chẳng dễ!

Mời mấy thầy-giáo lão-thành thảo chương-trình.

b) Lập bằng dụng thời-giờ lại. Bớt bớt những giờ không thật cần về nghĩa thiết-h nh. Chúng tôi tưởng không cần gì mỗi tuần có bốn ký vẽ và dán, ba ký học nói tiếng Annam: về môn sau này mỗi ngày, như lúc dọn bài giăng bài, hằng có dịp tập trẻ con đối-đáp rành-rẻ, lễ-phép. Để rộng thời giờ học làm văn, viết văn quốc-ngữ, làm toán, học đo lường, học kỹ-hà. (Système métrique, Géométrie).

c) Buộc dạy đọc và viết chữ Langsa (phương-pháp ông Bosq) trong các trường élémentaires, dựng lập cái hồ sâu nó phân cách trường ấy với trường Plein exercice. Tôi cất nghĩa: một trò học trường tiểu-học (Ecole élémentaire)

re) dạy bằng-cấp Tiểu-học, đáng lẽ nhập trường Plein exercice phải theo lớp Moyen 1ère année, song học không nổi lớp ấy vì không biết đọc chữ Pháp.

Theo ý tôi, thì đầu trường élémentaire hay plein exercice, cũng đồng do chương-trình chung nói trên kia.

d) Nếu không bỏ quách cái «Việt-nam Sơ-dãng Tiểu-học Văn-bằng» thì phải ban hành những cách dễ-dàng cho học trò trong việc xin thi, như là mỗi lần thi, phải cho cái kiểu khuyến điếm chung (Barème unique) để chấm mấy bài viết. Tôi thường nghe mỗi kỳ thi, có chỗ bắt gắt quá, có chỗ rộng-rãi quá.

e) Nên lập một tờ giáo-duc báo, hoặc mở rộng tờ Su-phạm, cho thầy giáo được quyền bàn-luận đến những lĩnh ban-hành: chỉ bảo nhau về cách dạy hay, khảo-cử những vấn-đề có quan hệ có ảnh-hưởng về diệp-nghệ và quyền lợi mình; tỏ về điều khuyết-điểm, bất bình trong trường; soạn bài để giúp nhau làm tài-liệu giáo-duc... Rồi, chừa một phần để đăng những bài ngộ-nghĩnh của trẻ con đã làm nơi trường.

Tôi dám chắc rằng làm như mấy điều kể trên đây, sự học ở ban Sơ-dãng ở sự ta sẽ thấy mau tấn-bộ, và sẽ có sản-xuất nhiều sách giáo-duc có giá-trị.

INH-XUÂN

Lời phụ thêm

Đành rằng không thể dung toàn Quốc-ngữ mà dạy ở các lớp thuộc ban Sơ-dãng, tôi nghĩ, có sửa



chương-trình và thời-khóa-biểu lại, thì trường nào cũng đồng dạy:

Lớp Đồng-ấu. — Nửa năm đầu, đọc, viết bằng Quốc-ngữ, đếm bằng tiếng Langsa. Các bài đều bằng Quốc ngữ. Nửa năm sau, nói chút đỉnh tiếng Langsa và làm toán bằng tiếng Langsa. Cứu-chương Langsa.

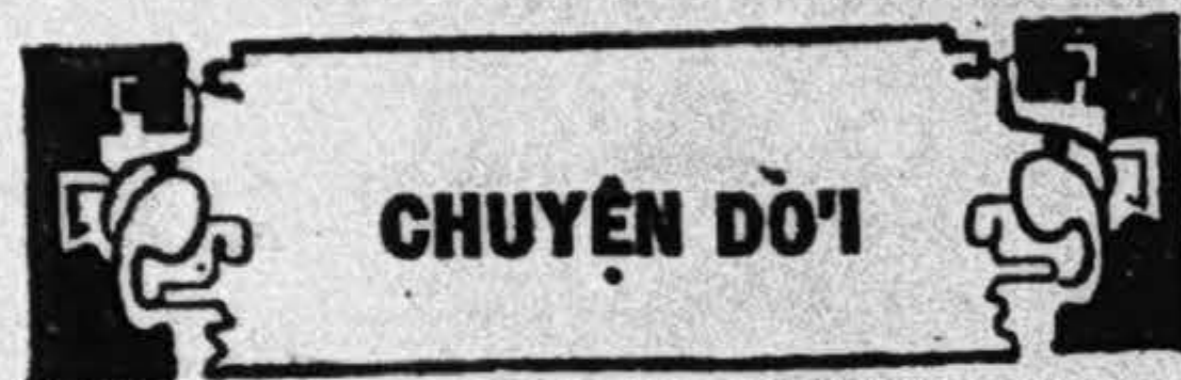
Lớp Dự-bi. — Phải có làm văn và viết mò chữ quốc-ngữ một tuần ít nữa là hai lần. Nói chuyện bằng tiếng Langsa, khá hơn ở Đồng ấu một chút. Học văn Langsa (Méthode Bosq), có vài giờ viết Dictée française, làm Rédaction française (làm câu văn); Cuối năm, chia được lối vài cái verbe, nhớ vài cái mẹo luật cần-thiết và giãn-dị. Thuộc lâu cừu-chương tây. Làm toán đồ (pro-lème) chữ quốc-ngữ.

Lớp Sơ-dãng. — Trừ ra những bài: Sử-ký — Địa-dư — Vệ-sanh — Cách-tri — Luân-lý, dạy các môn khác toàn bằng chữ Langsa. Mỗi tuần phải có ba lần đọc sách quốc-ngữ, hai bài âm-tả, một bài luận bằng quốc-ngữ.

Lên lớp Moyen 1ère année học ròng chữ Pháp đã được. Song phải để một giờ Luân-lý, Luận-văn và tập đọc quốc-ngữ.

Ở lớp Moyen 2e année và Supérieur cũng một cách như ở lớp Moyen 1ère année.

Tôi muốn giờ Luân-lý, từ trên đến dưới dạy toàn bằng tiếng Annam vì khoa ấy là cần như trong việc học, song ít có thầy giáo giãn đao-lý bằng tiếng Pháp cho suông sẽ, rành-rẻ. Hoặc có chăng nữa thì học trò không ai đã hiểu hết ý-vị. Vả lại, văn nước ta kèm những tiếng về khoa-học, chớ về đao lý thì có nhiều cách nói nghe hay lắm. Vậy mới rung động được cái linh-hồn của trẻ con, cho chúng nó biết cảm về điều thiện, mỹ. T. X.



CHUYÊN DÒI

Sự mê-tin ở nước văn-minh

Vừa rồi thấy tờ báo hàng ngày kia dám đăng những bài « độc-biệt » — thiệt là độc-biệt ! — của ông thầy coi tướng số Hồ Ngọc-Sung. Lại mới đây cũng có mấy tờ báo khác cõ-động cho mấy ông thầy coi chỉ tay (chiromanciens), nói rằng « coi chỉ tay để cứu giúp thất-nghiệp ». Một trăm đầu cũng đỡ đầu đầu : thường hai cho anh em thất-nghiệp cũng gởi chịu thiệt.

Thấy vậy có nhiều người lấy làm lạ. Nhưng tôi thì tôi hiểu ngay rằng đó chẳng qua là một cách lợi-dụng lòng mê-tin của công-chúng. Thiệt ở đời này tưởng không còn cái gì là dễ lợi-dụng hơn là lòng mê-tin của người ta. Nhưng tiếc cho ở nước mình không có những ông thầy tướng số và thầy coi chỉ tay danh tiếng bằng ở các nước văn minh Âu, Mỹ, và lại xem ra những người ma-đốn lợi-dụng lòng mê-tin của công chúng hình như cũng chẳng có ai biết cách làm, chớ phải chỉ họ biết cách làm ra cho hân-hoàng thì sự mê-tin của người đời có thể đem về cho họ được nhiều lợi lớn lắm.

Nghe tôi nói vậy, chắc có người sẽ lấy làm lạ mà hỏi rằng người nước văn-minh mà cũng còn chưa thoát khỏi cái hại mê-tin ra ?

— Nếu chẳng nhờ vào sự mê-tin của người nước văn-minh mà sống, thì mấy cụ thầy bói tiên-tri (les voyantes) ở các kinh-đô lớn bên Âu-châu như Paris, Londres... họ sống vào cái chi ?

Mà tôi xin lấy một cái chứng-cớ rõ-ràng hơn, là việc lợi-dụng nghệ thuật-số ở trong báo-giới nước Đức. Số là ở bên Đức ngày nay có một nhà thuật-số rất có danh tiếng tên là Jan Hanussen. Anh ta lợi dụng cái nghệ thuật-số để làm báo và làm chánh-trị nữa. Các nhà chánh-trị có thể-lực trong nước, hễ ai trả tiền khá, thì Jan Hanussen dâng những lời đoán số (horoscope) thật lợi lên trên báo của anh ta để làm cho lòng người mê-hoặc mà ngã về theo phe nhà chánh-trị ấy. Cứ như lời đồn của thiên-hạ, thì Hitler, là lãnh-tụ của đảng Quốc-gia xã-hội, có kỹ một từ giao-kèo với Jan Hanussen, nên chỉ chính tay Hanussen đã « trang » cho Hitler một cái số rất tốt để đăng lên báo, trong đó đại-ý nói rằng Hitler vẫn có số làm tới vương-tướng, nhưng có điều anh này không ham cái địa-vị ấy bằng làm lãnh-tụ cho hàng mấy triệu con người ta. Nhưng để tôi xin trích-lục mấy lời dự-đoán về cái số của Hitler ra đây cho độc-giả coi chơi cũng khá :

« Horoscope de Hitler établi par Hanussen : « Prédominance de l'influence du soleil, en trigone avec Jupiter. C'est un trigone néfaste royal. Il est d'ailleurs renforcé par les trigones : Lune Soleil, Lune Vénus et Jupiter Vénus. Il en ressort clairement que Hitler est appelé à prendre la place de chancelier, voire même au poste plus élevé... Hitler ne tardera pas à être appelé au pouvoir, mais ne devra pas répondre à l'appel. Il restera le chef spirituel des millions d'âmes. Son sort n'est pas une « jonction », mais une « mission ».

Nhờ cái kỹ lợi-dụng khôn-khéo như vậy mà tờ báo của anh thầy số Jan Hanussen thì mỗi ngày bán ra đến 150.000 số, còn các báo khác thì chỉ bán được từ 40.000 đến 50.000 số là nhiều.

Cúp Ping-pong sé tranh ở Tourane ngày 11 Décembre 1932

Hội Lạc-Thiện (Société des Oeuvres de Bienfaisance de Tourane) do các nhà từ-thiện Pháp Nam chủ trương, mới thành lập tại Tourane; được bà con các nơi hưởng-ứng gởi cho các đồ vật rất nhiều, nên hội định mở một ngày bán hàng (une journée de vente de charité) vào ngày 11 Décembre tới đây.

Ngày bán hàng đó cũng hơi giống một ngày chợ phiên, nên có nhiều trò chơi rất lạ rất vui.

Vì thấy lối chơi Pingpong (tennis de table) rất thanh hành ở Huế, Tourane, Falfoo v... và các chị em rất ham chuộng, nên hội treo một cái cúp đánh giá hai chục đồng để riêng phe phụ-nữ tranh đấu.

Ngày hội rất long trọng vui vẻ chắc bà con các tỉnh về xem đông nên cái cúp Pingpong đó các chị em gần xa đều được dự.

Cuộc tranh đấu định vào 3 giờ chiều ngày 11 Décembre trong một gian nhà của hội-chợ.

Trước khi tranh đấu thì rút thăm để đánh loại.

Chơi trong hai « set », nếu mỗi bên được một, thì phải chơi thêm « set » thứ ba, bên nào thắng « set » sau kẻ là được.

Bà nào, cô nào loại hết các người tranh thì được « Cúp ».

Mỗi người dự tranh phải nộp đơn và năm, các (0550) và tiền đăng tên (droit d'inscription). Đơn và tiền xin gởi cho M^r Lê-quang-Khám, Président de Croix-Rouge-Sport Tourane trước ngày 10 Décembre 1932.

Mong rằng các bà, các cô gần xa dự cuộc cho đông trước là giúp vui cho ngày hội, sau nữa có dịp so sánh lối chơi của mình.

HỘI LẠC-THIỆN

THO' TÍN

Cùng ông Nguyễn anh Kiệt Mỹtho

Thơ ông đề ngày 22 Novembre hỏi mua 24 số báo P. N. từ số 133, 134, 135 cho tới số 157 và ông có lấy làm lạ không biết vì sao mà khi ông soạn lại báo cũ thì thấy mất mấy số này ?

Bản-báo cũng đã có tiếp được nhiều bức thơ hỏi về mấy số báo kể trên đó, nay nhơn dịp trả lời lên báo : mấy số ông hỏi đó thiệt là không có mất, vì mấy số đó là thuộc về báo P. N. hàng ngày đã xuất-bản trong tháng Juin. Xin ông coi lại P. N. T. V. từ số 122, 138, 144, 150 thì ngày tháng và tiêu thuyết cũng liên tiếp chớ không có mất.

B. B.

Tử-Vi

HÁN VĂN ĐỘC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười sáu

I. — NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. — 何謂四靈 (linh) ? — Nghĩa: Gì gọi là từ linh ?

四靈: 一曰龍 (Long là rồng), 爲鱗 (lân là vảy) 蟲 (trùng) 之長 (trưởng là lớn); 二曰麟 (Lân), 爲毛蟲 乙長; 三曰龜 (qui là rùa), 爲甲 (giáp là vỏ, coquille) 蟲 之長; 四曰鳳 (phụng), 爲羽蟲 之長. — Nghĩa: Từ linh: một là con rồng, làm lớn trong loài trùng có vảy; hai là con lân, làm lớn trong loài trùng có lông; ba là con rùa, làm lớn trong loài trùng có vỏ; bốn là con phụng, làm lớn trong loài trùng có cánh.

2. — 彼猶 (do là cũng như, còn) 是禽 (cầm là loài chim) 獸 (thú là loài bốn chơn) 也, 何以謂之靈乎? — Nghĩa: Chúng nó vẫn là loài cầm thú vậy, lấy cớ nào gọi là linh ư ?

古人以爲此四物者皆有靈性 (tánh), 非太平之世不出, 則天下太平, 是以謂之靈也. Nghĩa: Người đời xưa cho rằng ấy bốn con vật ấy đều có cái tánh linh-thiêng, chẳng phải đời thái-bình thì nó chẳng ra, mà hễ nó ra thì thiên hạ thái-bình, lấy cớ ấy gọi đó là linh vậy.

3. — 然則, 彼亦將靈於人歟? Nghĩa: Thế thì chúng nó cũng sẽ linh hơn người ta nữa sao ?

否; 古人之意亦謂其靈於物耳, 非謂其靈於人也; 故世有之曰: 惟人萬 (vạn là muôn) 物之靈. — Nghĩa: Không phải, theo ý người đời xưa cũng gọi nó là linh hơn loài vật đó thôi, chẳng phải gọi nó linh hơn người ta vậy; cho nên kinh Thư có đó, nói rằng: « Chỉ người ta là linh hơn muôn vật ».

4. — 何謂六畜 (súc) ? — Nghĩa: Gì gọi là lục súc ?

馬, 牛, 羊, 雞, (kê là gà), 犬, 豕, (thi là lợn, heo), 謂之六畜; 畜者, 言其見畜於人也.

— Nghĩa: Con ngựa, con bò, con dê, con gà, con chó, con heo, gọi đó là lục súc; kêu bằng « súc » nghĩa là nó bị nuôi (súc) bởi người ta.

5. — 吾人欲指其性別時, 於禽則言雌 (thi, thi là mái), 雄 (hùng là trống), 於獸則言牝 (tần là cái), 牡 (mẫu là đực), 然耶? — Nghĩa: Khi chúng ta muốn chỉ sự khác giống của nó, về loài cầm thì nói thi hùng (trống, mái), về loài thú thì nói tần mẫu (cái, đực), phải chăng ?

然; 但亦有例 (lệ) 外, 如: 鷄, 禽也, 而書言牝鷄; 狐, 獸 (hồ là con cáo, con chồn) 也, 而詩言雄狐, 不可不知也. — Nghĩa: Phải; có đều cũng có sự lệ-ngoại, như: con gà là loài cầm, mà kinh Thư nói tần kê (con gà cái); con cáo là loài thú, mà kinh Thi nói hùng-hồ (con cáo trống), phải biết mới được.

6. — 試 (thi là thử) 言六畜爲人之用若何. — Nghĩa: Thử nói sự sáu con súc-vật ấy làm dùng cho người ta thế nào.

鷄用以司 (tu là giữ) 晨, 犬以守夜 (da là đêm), 馬以騎 (ky là cỡi), 牛以耕 (canh là cấy), 兩者又能負 (phu là mang) 重 (trọng là nặng) 行遠, 其服 (phục là chịu) 役 (dịch là việc phải làm) 於人猶奴 (nô là tớ gái) 僕 (bộc là tớ trai) 然. 若夫 (phù) 羊豕則專以肉供 (cung là sắm) 人之食. — Nghĩa: Con gà dùng để giữ sớm mai, con chó để giữ ban đêm, con ngựa để cỡi, con bò để cấy, hai con này lại hay mang nặng đi xa nữa, chúng nó hầu việc cho người ta cũng như là tớ-tớ vậy. Đến như con dê con lợn thì chỉ một việc lấy thịt sắm đồ ăn cho người ta.

II. — CÂT NGHĨA THÊM

Chữ 蟲 đây gồm chỉ các loài động vật, giống gì cũng kêu bằng trùng được hết; người ta cũng thuộc về loài trùng, kêu là loài trùng (保蟲) — loài nghĩa là trần-trùng.

Anh em học sanh bên Pháp với việc cứu-tê đống bào

Cách nay chưa lâu mấy, Bần-báo đã có giới-thiệu cho độc-giả biết một cái hội của anh em học sanh Việt-nam ta đã lập ra ở bên Pháp, kêu là hội Tương-lễ và Học-huật của người-Đông-Dương tại Paris. (Association d'entr'aide et de culture des Indochinois de Paris).

Từ khi thành lập đến giờ, hội này đã mở ra nhiều cuộc diễn-thuyết bàn về những vấn-đề có quan-hệ và lợi-ích lắm.

Mới rồi đây, nhằm hôm 4 Novembre, hội Học thuật Tương-tế lại đã tổ chức một cuộc diễn-thuyết nói về « Nội dung xã-hội truyện Kiều ».

Hôm ấy, số người đến dự-thính khá đông. Sau khi nghe diễn-thuyết xong, anh em ta ở bên ấy lại nhớ đến những đống-bào đương bị nạn ở nước nhà, nên đã chung nhau đóng góp kê li người nhiều, được một số tiền là 280 quan để gửi về Lạc-quyển vào cuộc cứu-tê nạn dân ở miền Nam Trung-kỳ.

Cái mandat ủy Bần-báo chủ-nhiệm đã nhận-lãnh được và chuyển giao cho ban Ủy-viên của-tê rồi.

Số tiền tuy không bao nhiêu, song chỗ đang tình thì thiệt là đáng quý. Anh em học-sanh vốn chẳng phải là những người có tiền nhiều, đều đó ai ai cũng biết, nhưng trong khi lưu học ở phương xa mà tấm lòng ưu ái lúc nào cũng gần-gũi với (Quốc-đồng bào, thì ấy là một sự mà chúng tôi không thể không cảm-động và ngợi khen anh em đạ-học vậy.

1. Câu này trong sách Tả-truyện, nghĩa là : lòng người chẳng đồng, đều như cái mặt của nó. Vậy thì chữ ký này chỉ lên chữ nhân : ký diện tức là nhân chỉ diện.

2. Câu này trong sách Luận-ngữ. Nghĩa là : Cha nó bắt trộm dê, mà con làm chứng đó. Chữ ký này chỉ xuống chữ tử : ký phụ tức là tử chi phụ.

Hai câu đó, chữ ký đều là adiectif possessif.

3. Câu này trong sách Mạnh-tử Nghĩa là : Ông Châu công lo gồm ba vua để làm ra bốn việc (bốn việc có nói ở trên) ; bốn việc ấy (ba chữ này để dịch chữ 其) có việc nào chẳng hiệp thì ngược lên mà nghĩ đó, đem dùng nối ngày ; may mà nghĩ được đó, ngồi mà đợi sáng.

Thế thì chữ ký này cũng như chữ qui pro-nom relatif.

4. Câu này trong Luận-ngữ. Lời đức Khổng nói với Tử-Lộ : Mấy sao chẳng nói ông ấy làm người?..

Thế thì chữ ký đây cũng như chữ 彼.

5. Câu này trong Luận-ngữ, lời đức Khổng nói : Nếu chẳng có Quán-Trọng thì ta có khi đã (dịch chữ ký) vấn tóc và trở hờ áo bên tả rồi ! (Vấn tóc trở hờ áo bên tả, là tục mọi ; ngài nói nếu không có Quán-Trọng thì mọi đã loạn vào Trung-quốc mà ngài cũng đã thành ra mọi rồi.)

Thế thì chữ ký đây cũng như chữ que subjonctif.

CHUYỆN VỤ

Mẹ vợ tôi dốt

Bà già vợ anh Cựu chết, anh mới đến một tiệm kia mà đặt làm một tấm mộ-chỉ để cắm trước đầu mộ.

Gặp người chủ tiệm, anh Cựu hỏi :
— Chủ có tấm đá nào xấu xấu, làm mộ-chỉ được mà rẻ tiền không ?

— Có chứ, nhưng rẻ lắm cũng là 10 đồng bạc.
— Ủy, vậy thì mắc quá, tôi mua sao nổi ! Nè, vậy chờ chủ kiếm kỹ không có tấm đá nào có thể hạ giá còn lối bốn năm đồng hay sao ?

— Có không thiếu gì, ngặt mấy tấm đá ấy có khắc chữ lỗ rồi, có làm khi gì được.

— Không sao. Chủ cứ lựa bán cho tôi một tấm.

Bà già vợ tôi có biết chữ đâu mà sợ !

Tôi biết đếm chớ

Có người hỏi bà điền-chủ kia :
— Thưa bà, không biết năm nay bà được bao nhiêu tuổi ?

— Tôi có biết đâu ! Ai có đếm làm chi hòng biết.

— Bà nói nghe lạ quá : Có lẽ nào bà không biết tuổi bà ; có lẽ nào bà lại không biết đếm ?

— Sao lại không biết đếm ? Ngày nào tôi cũng đếm gà vịt tôi lại luôn luôn, bởi vì tôi sợ người ta bắt trộm mất của tôi đi, chớ còn tuổi của tôi, có cần gì phải đếm : có ai muốn ăn cắp làm chi đâu mà phòng đếm ?

Cho ăn thịt hoai

Thằng Nấm đi ở mướn với người ta, một ngày kia nó trở về nhà cha mẹ nó. Cha nó thấy nó về bèn hỏi :

— Bộ mày bị đuổi rồi sao ?
— Không, tôi giận về việc ăn uống rồi bỏ mà về ngang, chớ có ai xô đuổi gì đâu.

— Bộ chủ mày cho mày ăn cực ăn khổ lắm phải không ? Bắt ăn rau hoai, cả tháng không có một miếng thịt hả ?

— Không, cho ăn thịt hoai chớ ! Tháng trước một con bò chết, chủ bắt tui làm thịt ăn. Kể đó một con dê chết, chủ cũng bắt tui ăn nữa.

Hôm qua này bà nội vợ chủ tôi chết, tôi nói thăm trong bụng : chắc ông cũng bắt tui mình ăn nữa, tôi hoảng cắt ruột !

Mic-Mac

CẢN DỪNG :

Một cô Mỵ có bằng-cấp để nuôi con nít.

Xin do nơi báo-quán P. N. T. V.

Tiểu
hà-l
kịch

PHẢN THƯ 'Ò'NG MỸ NHÂN

Của
THANH
NGÓN

(Chuyện xảy ra trong một căn phòng giấy, sách vở bày ngổn-ngang rất nhiều. Có máy điện-thoại. Trước sau đều có cửa.)

SCÈNE I

Tèo. — Thật cũng chương đời quá : chương đời cho có Bạch-Yến, công trình ăn học đến bậc tú-tài, lại có danh thi-sĩ, lo gì ế chồng đi sao mà bày ra cách « ném phao cầu » như vậy. Ai đời thuở giờ chỉ viết một bài báo mà có hy-vọng dặng sánh duyên với một nhà nữ-sĩ trừ-danh thế kia ?

Lại chương đời cho cậu Việt-Sĩ nhà tôi, chữ nghĩa lem nhem mà cũng muốn tranh hùng tranh bá, muốn « giật phao cầu » với người ta chớ. Mà tưởng mình có tài ba gì kia, cái này đi mướn người ta viết bài rồi ký tên mình vào mới quái làm sao.... Hôm nay đây sẽ tuyên-bố kết-quả cuộc « ném phao cầu » ấy, nên coi mời cậu Việt-Sĩ tôi lo lắng dữ !

(Việt-Sĩ ở phía sau đi ra, vừa khi Lương-Son ở ngoài bước vô. Tèo bỏ đi ra sau.)

SCÈNE II

Việt-Sĩ. — (chào rất cung kính) Dạ, bầm-tiên-sanh.

Lương-Son. — Chào cậu.

Việt-Sĩ. — À, hôm nay nữ-sĩ Bạch-Yến sẽ tuyên-bố trong báo ai dặng lãnh « phần thưởng mỹ-nhan » ấy thì phải.

Lương-Son. — Chính đấy.

Việt-Sĩ. — Bài của tiên-sanh... ủa ! bài của tôi viết đó, theo ý tiên-sanh định cho có chút hy-vọng gì chẳng ?

Lương-Son. — Tôi dám đảm cả danh-dự [ôi mà nói quả-quyết rằng từ Bắc chí Nam không một tay văn-sĩ nào viết bài luận về vấn-đề « Tự-do kết hôn » mà văn trôi chảy, ý cao-siêu hơn nữa. Cậu hãy an tâm !

Việt-Sĩ. — Dạ.

Lương-Son. — Cậu hãy coi thảo sẵn một bài discours để đến đọc trước nữ-sĩ Bạch-Yến đi.

Việt-Sĩ. — Dạ thưa tiên-sanh tôi... không biết.

Lương-Son. — Có khó gì. Cậu cứ tỏ nỗi mừng của cậu dặng lãnh « phần thưởng mỹ-nhan », sự hạnh-phúc của cậu dặng sánh duyên cùng nữ-sĩ, văn văn... Cậu cứ viết đi, tôi sẽ trở lại mà sửa đổi cho. Thôi, au revoir !

Việt-Sĩ. — Dạ.

(Lương-Son ra rồi, Việt-Sĩ lùi lui trong phòng có vẻ suy nghĩ lắm. Một chập, lại ngồi nơi bàn, viết gì trên giấy, rồi cầm lên coi.)

SCÈNE III

Việt-Sĩ. — (đọc) Bầm-nữ-sĩ.... (Suy nghĩ, đoạn xé mảnh giấy đó. Lấy mảnh khác, viết nữa)

Việt-Sĩ. — (đọc) Bầm-nữ-sĩ.... (Vở trán) Cha, khó quá, discours gì rợn ! Phải chi có mồm hút đầy mình đốt thử vài ngao coi : họ nói hút nha-phiến tri-thức mở mang thêm lắm. (Cầm mảnh giấy lên, đọc nữa) Bầm-nữ-sĩ.... (Tèo vô.)

Tèo. — Thưa cậu, có vài người thợ chụp hình đến muốn nói chuyện với cậu.

Việt-Sĩ. — Cho vào.
(Tèo mở cửa trước, mấy người thợ chụp hình chen vào, để máy sửa soạn chụp ảnh Việt-Sĩ.)

Việt-Sĩ. — (ngạc-nhiên) Cái gì vậy ? Quoi donc ? Một người thợ. — Dạ, bầm-tiên-sanh, có người

mời mách cho chúng tôi hay rằng « phần thưởng mỹ-nhan » về tay tiên-sanh, nên chúng tôi đến nhờ tiên-sanh cho phép lấy bức ảnh quý báu của tiên-sanh để làm kỷ-niệm.

Việt-Sĩ. — Được, được lắm, mà nhờ làm agrandissement chung ra với, nhà !

(Việt-Sĩ ngồi cho họ chụp hình xong, hai bên kiếu nhau. Việt-Sĩ cầm mảnh giấy khi này lên xem.)

Việt-Sĩ. — (đọc) Bầm-nữ-sĩ.... (Tèo vô.)

Tèo. — Bầm-cậu, anh phát-tơ mời đem tới hơn mười bức điện-tin, cậu hãy ký tên lãnh.

(Việt-Sĩ ký tên lãnh xong, xé cả mấy bức điện-tin ra mà đọc.)

Việt-Sĩ (đọc lớn): Làng báo ngoài Bắc kính mừng tiên-sanh dặng lãnh « phần thưởng mỹ-nhan ».... Anh em làng văn ở Trung rất trọng-thị cái biệt-tài của ông dặng đoạt « phần thưởng mỹ-nhan »... Báo-giới Nam-kỳ kính lời mừng ông vừa đoạt « phần thưởng mỹ-nhan » và từ đây sẽ mở rộng cột báo để rước những ý-kiến đẹp đẽ của ông... (Mấy nói reo, Việt-Sĩ chạy lại cầm ống nói.)

Việt-Sĩ. — Allô !... Phải, chính Việt-Sĩ đây. De la part de qui, s'il vous plait?... Báo « Nam-nữ Tân-tiến » hả ? Chào nữ-sĩ... Tôi đâu dám nhận lời tặng của nữ-sĩ và các bạn trong tòa-soạn « Nam-nữ Tân-tiến ». Cái « phần thưởng mỹ-nhan » cũng bất ngờ mà về tay tôi, chớ kỳ thiệt tôi đâu có dám cả tri óc vào đó... Dạ, cảm ơn nữ-sĩ.

(Buồng ông nói, Việt-Sĩ nhảy nhót, tỏ vẻ rất mừng rỡ)
Việt-Sĩ. — Bravo Việt-Sĩ! Bravo Việt-Sĩ!... Á,
còn phải lo bài discours nữa.

(Việt-Sĩ kiểm mảnh giấy viết khi này)

Việt-Sĩ. (đọc) Băm nữ-sĩ... Băm nữ-sĩ... (Téo vò)

Téo. — Băm cậu, báo mời xuất bản đây, tôi thấy
có hình cậu nữa.

Việt-Sĩ. — Phải rồi, trao lại mau đi.

(Téo trao tờ báo, Việt-Sĩ kiểm trong đấy một cách nóng
nảy lăm)

Việt-Sĩ. — (đọc) « Phần thưởng mỹ-nhân » về tay
nhà văn-sĩ trứ-danh Hoàng-Xuân đoạt rồi.....
(ngạc nhiên). La không! (đọc tiếp) Hôm nay Bồn-báo
chỉ báo tin vắn-tắt cho độc-giả biết người đoạt
« phần thưởng mỹ-nhân » do nhà nữ-sĩ Bạch-Yến
tổ-chức thời, rồi trong số báo sau Bồn-báo sẽ đăng
trọn bài văn rất có giá-trị của ông Hoàng-Xuân
luận về « Tự do kết hôn ».

Bồn-báo lại không thể bỏ qua mà chẳng nói đến
vụ « đào vắn » như dịp phần-thưởng này: nguyên
mới đây một tờ báo ngoài Bắc có đăng một bài
cũng luận về « Tự-do kết hôn ». Nay có tên Việt-Sĩ
nào đó lại chép nguyên-văn bài ấy rồi ký tên mình
vào mà gởi đến dự « phần thưởng mỹ-nhân » trên
đây. Bồn-báo đăng luôn bức ảnh của tên Việt-Sĩ
ấy cho độc-giả rõ hình ngira bọn văn-sĩ giả-danh,
hèn mạt, chẳng có chút gì gọi lương-tâm nhà nghề,
tư-cách con nhà văn, làm cho đơ lăm danh-dự làng
văn Việt-nam!

(Việt-Sĩ xé tờ báo, chạy la trong phòng như đứa ngông cuồng)

Việt-Sĩ. — Ôi! thăng khốn-nạn Lương-Son, đề
rồi mi coi ta. Trời ôi! nó ăn của tôi hết hai trăm
đồng mà nó làm nhục tôi như vậy chứ! Nó lại
còn xếp đặt nào thợ chụp hình, nào điện-tín, nào

Thứ bảy 3 Décembre

Đêm thứ bảy 3 Décembre này bạn cải-
lượng Văn-Võ Hi-Ban sẽ hát giúp cho hội
Vinhlong Tương-tế một đêm tại nhà
hát Tây Saigon. Đứng 8 giờ rưỡi, khởi sự
hát. Tuồng:

ÁO CỬ TÌNH XƯA

Là một thứ tuồng đặc-biệt của bạn Văn-Võ
Hi-Ban, mấy lần đem ra diễn đều được
khán-giả hoan-nghinh lắm.

Đêm ấy có nam Kỳ sẽ đóng vai Ngọc-Liên,
kép Lư đóng vai Minh-Phụng, lại có hề Lập
điều, không thể nín cười được.

Hội Vinhlong Tương-tế xin đồng-báo
chiếu cố đến xem đêm hát đặc-biệt này để
giúp cho hội, hội rất cảm ơn lắm.

HỘI VINHLONG

Kính thỉnh

điện-thoai mà gat găm tôi. Nhục nhà lăm! Văn-Sĩ
giả-danh, văn-sĩ tên mạt, văn-sĩ vô lương-tâm,
văn-sĩ vô tư-cách là thăng... Việt-Sĩ!!!

MÀN

(1 novembre 1932

Bảy giờ sớm mai ngày thứ hai, 28 Novembre 1932 (nhằm ngày mồng một
tháng mười một Annam) viện Dục-anh ở Cầu Rạch-bần, đường Huỳnh quang-Tiến, số
58, đã mở cửa.

Viện Dục anh lãnh nuôi con nít nhỏ từ 1 tháng tới 4 tuổi.

Nhà nào muốn gởi con-cho viện Dục-anh, thì khi đem con lại lần đầu phải có
khai sanh hoặc tờ biên lai khai-sanh.

Gởi con cho viện Dục anh từ 6 giờ sáng tới 5 hoặc 6 giờ chiều thì lãnh về;
viện sẽ cho ăn, cho bú, cho mặc quần áo sạch sẽ và tắm rửa săn-sóc kỹ-lưỡng mà
không tính tiền bạc chi hết.

HỘI DỤC-ANH CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM.

NHÀ HÁT TÂY SAIGON

ĐÊM HÁT TRỌNG THỀ

Quan Thông-độc Nam-kỳ chủ tọa

Ban tài tử của ông Claude Bourrin hát giúp nạn dân

Qui-nhơn và Quảng-trị

THỨ BA 6 DÉCEMBRE 1932

đứng 21 giờ khai diễn

Hài kịch của Molière

I. ÁP BỨC ĐÍNH HÔN

Trong tuồng « Áp bức đính hôn » (Le mariage
forcé) tác-giả thuật sự tích một anh chàng đã trọng
tuổi mà còn muốn lấy gái tơ, muốn cưới mà còn
sợ về sau ăn ở với nhau không được êm thuận,
bởi vậy mới hỏi ý-kiến của anh em bạn, của hai
nhà triết-học là Cao-Đạo tiên-sanh và Nghi-Hoặc
tiên-sanh, rồi lại đi hỏi, song cũng không quyết
định được. Muốn từ hôn, bị nhà gái áp bức, cực
chẳng đã phải cưới, thật là éo-le!

Hai vai Cao-Đạo và Nghi-Hoặc tiên-sanh tả hai
nhà triết-học đạo mạo cao thâm, da vắn quàng
kiến, khốn nỗi biết nhiều quá rồi diện chữ, động
mở miệng ra thì tuôn chữ nghĩa cả xâu cả dọc,
mà không ăn nhập vào đầu hết, nghe qua không
thể nín cười được.

II. — BẤT ĐẮC ĐI PHẢI LÀM THẦY THUỐC

Tuồng « Bất đắc dĩ phải làm thầy thuốc » (Le
Médecin malgré lui) xem có hơi giống chuyện đời
xưa của Annam ta, là sự tích anh chàng có vài cái
toa thuốc mà làm thầy thuốc, gặp bệnh chó cắn
lại cho thuốc ho, rồi có người biết hỏi sao làm
lều vậy, thì anh ta trả lời rằng đi đường ho sò-sò
chớ nó mới hay, nó sủa, nó cắn, bởi vậy nên trị
cho dùng ho tức là phòng ngừa chó cắn.

Đàng này Molière tiên-sanh là một anh tiêu-phu
ham uống rượu hơn là đốn củi, về nhà không có
rượu uống thì đánh vợ, chị vợ tức mình mới lập
thể báo cừn. Bữa nọ anh chồng vô rừng đốn củi,
chị vợ gặp hai nhà vô-sĩ đương đi tìm thầy thuốc,
chị ta bèn mách rằng chồng của chị làm thầy thuốc
hay lắm, song có tánh khùng cứ tra đốn củi, không
chịu làm thầy, muốn cho anh nọ thú nhận mình

HÃY HÚT THUỐC JOB

là danh-sư thì phải ra tay đánh cho như từ mới
được, thành ra anh chồng bị đánh một trận rất
đau, từng phải chịu đi trị bệnh chớ khỏi bị đòn.
Thời lai phong tống, anh lương-y nữa mùa đó gặp
thứ bị-h các thầy thuốc khác đều chạy mà anh ta
trị nổi: Một cô con gái chề chồng, già đờ cam,
các thầy thuốc chẳng ai làm cho cô nói một tiếng
được. Đến chừng anh ta tới đó, nói điên nói
khùng, giảng giải bệnh căng, tâm can tí phẩy sắp
lộn mềo, đáng lẽ ở trên thì nói ở dưới, đáng lẽ
ở bên hữu thì nói ở bên tả, thành ra bịch nhờn
tức mình vọt miệng cãi. Thế là lành bệnh. Từ đó
ông thầy nổi danh tha hồ lượm tiền của thân chủ.

GIÁ CHỖ NGỒI

Fauteuil d'Orchestre..... 2 \$ 70

Stalles d'Orchestre..... 2 . 10

(Thuê cho kẻ nghèo đã tình chung vợ rồi).

Có bán giấy tại nhà hát Tây từ bữa Chúa-nhật 4
Décembre 1932 từ 10 giờ tới dùng ngo và từ 17 giờ
tới 18 giờ rưỡi.

BỮA CHUA-NHẬT 11 DÉCEMBRE 1932

Có hát buổi chiều từ 16 giờ cho học-trò coi
Chỗ ngồi của người lớn, tính phần nữa giá
thường. Học-sanh, bất cứ ngồi chỗ nào cũng chỉ
phải trả 0 \$ 50 mà thôi.

MÀNH TRẮNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT,
mà cũng có thể cho là LUÂN-
LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì
trong chuyện có đủ cả

Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí.

Tin. Thiệt là

một thiên

tiêu

thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiêu-thuyết

nào ý tứ đời-dào, văn-

chương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiêu-thuyết mà chưa đọc:

MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc.»

Trọn bộ 2 cuốn giá 0 \$ 80, có bán sỉ và
bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Ông Khá tự tử tại chùa Phi-lai.

Ông Khá, người Cao-miên, nhờ nghề buôn bán cá mà làm giàu, sắm ruộng đất ở miệt Xà-tôn (Triton) thuộc về hạt Châu-độc, giá đến 400.000 đồng.

Cũng như mấy ông điền-chủ lớn khác, 2 năm nay lúa gạo mất giá, ông Khá phải thiếu thuế đến 70.000 đồng. Muốn đóng thuế ấy, ông Khá chỉ còn một nước trông cậy vào giá lúa bắt lên lại, nhưng trông hoài chẳng thấy, thuế vụ lại thúc hối bên lưng, tức mình ngày 8 Novembre, ông bèn vào chùa Phi-lai ở Châu-độc mà thắt cổ chết!

Sẽ có 4 người Y-pha-nho qua viếng Đông-dương.

Có tin cho hay rằng có 4 người Y-pha-nho (Espagnols) ngồi xe-hơi đi du-lịch khắp thế-giới, do ông giáo sư Friederico Santander làm đầu.

Mấy người ấy khởi hành tại Sofia đã đến Stamboul, họ lại tính đi theo đường Asie-Mineure mà qua viếng Đông-dương ta nữa.

Ông chủ báo «Chớp bóng» tự tử nhưng cũng có người cứu kịp.

Cái nạn tự-sát ngày nay nó lại mò lần đến nhà báo, bắt đầu hăm hại các ông chủ báo trước.

Thì việc ông Đốc-tơ Nhã, chủ-nhiệm báo Đông-Nai tự-tử, độc-giả hay còn nhớ, giờ lại có tin ông Đặng-trọng-Duyệt chủ-nhiệm báo Chớp-bóng ở Hanôì, lại chết hụt về á-phiện với giám thanh.

Mấy tháng trước, ông Duyệt vào chơi Saigon, có đến viếng Tòa-soạn Bồn-báo, chúng tôi thấy ông lối 25, 27 tuổi mập mạp, vui vẻ, có du học bên Pháp, có vợ giàu, không ngờ đến hôm nay lại nghe tin ông toan tự-tử, thật lấy làm lạ quá.

Ông Duyệt tự-tử nghe như vì sự gia-đình bó buộc, nhà có tiền nhiều nhưng ông không thể lấy ra mà dính cơ lập nghiệp chỉ được, nên ông tức mình linh chết đi cho rãnh.

Ông Đặng-phúc-Thông và Lê-văn-Kim về Huế?

Gần đây các báo hàng ngày có đăng tin rằng ông Đặng-phúc-Thông, Kỹ-sư khoáng-vật ở Hanôì và ông Lê-văn-Kim, Trạng-sư ở Saigon sẽ được đức Bảo-Đại triệu về làm quan ở Huế.

Cái tin này chỉ mới là một cái tin đồn thôi, chớ chưa có chỉ làm chắc, nhưng ông Đặng-phúc-Thông đã tuyên bố rằng đầu tin ấy có thật đi nữa, vì tình cảnh và hoàn-cảnh riêng của ông, ông cũng không thể nhậm chức được.

Còn ông thầy-kiến Kim? Ông Kim cũng không chịu.

Vợ chồng ông Cò Lái-thiếu bị nạn xe-hơi ở Rạchgiá.

Ông Mazoyer, Cò Lái-thiếu (Thủ-đầu một) xin phép nghỉ

5 ngày đất vợ đi xuống thăm một người bạn ở Rạchgiá.

Bữa thứ bảy 19 Novembre, hai vợ chồng lên xe hơi trở về, khi tới khúc quẹo, cách chợ Rạchgiá 20 cây số, không biết rủi ro làm sao xe hơi lật, bẻ tan từng mảnh, hai vợ chồng Mazoyer đều bị thương, chổng nhẹ, nhưng vợ thì nặng lắm.

Những kinh và sách bị cấm nên biết.

Có tờ châu-tri của quan Thống-đốc Namkỳ hạ lệnh cấm những kinh và sách sau này:

1. Quyển « Kinh cứu khổ » của hiệu Tin-đức Thư-xả Saigon xuất bản;
2. Quyển « Trai Nam-Việt gái Lạc-hồng » tác-giả Trần-chánh-Tâm, in tại nhà-in Thanh-thị-Mau, Saigon;
3. Quyển « Nam-nữ bình quyền » tác-giả Đặng-vân-Bây (Vùng-liêm) và in tại nhà-in Tam-Thanh ở Saigon.

Hủy bỏ thuế xuất cảng lúa gạo.

Vì giá lúa gạo cứ sụt xuống mãi, nên hội Nông-gia Liên-đoàn Namkỳ mới nhờ hai ông Alexandre Varenne và Ernest Outrey ở Paris can-thiệp giúp với chánh-phủ Pháp.

Nghe lời hai ông, mới đây quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa Albert Sarrant có tư điện-tín cho quan Toàn-quyền Pasquier biết bây giờ đã hủy bỏ thuế xuất cảng ấy được rồi, nhưng chưa biết quan Toàn-quyền định đặt thế nào.

Thợ hút tóe làm « bông giã » bị bắt.

Nguyễn-Đình quê quán ở Trà Vinh lên Saigon làm thợ hút tóe, mượn nhà ở đường Lacotte.

Mới rồi Nguyễn-Đình làm một cái bông giã, để bày chủ tiệm nào đó, rồi xuống tiệm kia ở đường d'Ormay, lấy 25 hộp bơ (beurre) và 5 hộp sữa bò.

Chủ tiệm sanh nghi, song cũng lấy đồ để trao cho Đình, và cho người theo nom dò. Thật quả, Đình kêu xe kéo chở đồ kia đem về nhà nào chớ không phải đem về nhà người chủ viết bông, người theo nom dò mới kêu lính bắt.

Hiện nay Đình đang bị giam vào khám.

Xe lửa đã khởi chạy đường Nam-vang-Battambang.

Nước Cao-miên mới có một con đường xe-lửa thứ nhứt là con đường Nam-vang và Battambang làm mấy năm nay mới hoàn thành hôm 20 Octobre 1932 này.

Nhơn dịp lễ Đỉnh-chiến 11 Novembre, số Hòa-xa đã khởi sự cho xe lửa chạy đưa rước hành-khách, không có sự gì ngăn trở và được bá tánh hoan nghinh lắm.

Vi lo cho em gái ăn học, một thầy Thơ-ký Xá-tây bị bắt.

Hôm thứ năm 17 Novembre, thầy Khá, thơ-ký Xá-tây Saigon có đến sở mật-thám chịu tội về vụ thầy lập khai sanh giả để lãnh thêm tiền phụ-cấp gia-đình mỗi tháng là 5\$.

PHU NU TAN VAN

Nguyễn thầy Khá làm việc Xá-tây Saigon, coi về bộ đời, thầy mới làm một cái khai sanh giả nhận em gái của thầy là con thầy, rồi mỗi tháng được lãnh thêm 5\$. phụ cấp. Mới rồi việc ấy đổ bể, thầy liền bỏ sở trốn, nhưng sau lại ra chịu tội và khai ngay như vậy:

« Tôi có một đứa em gái đương học tại Nữ-học-đường mà lương bổng tôi ít quá, tôi phải buộc lòng làm trông tréo như vậy để mỗi tháng có 5\$. trả tiền ăn học cho em tôi. »

Nếu lời khai của thầy Khá mà đúng với sự thật thì thật cũng đáng thương thầy vì hết lòng thương em út mà mang hại.

Bắt được hai người làm bạc đồng giả.

Hồi 11 giờ đêm 10 Novembre, có mấy viên Thanh-tra Mật-thám đến nhà số 53 phố hàng Song ở Namđinh (Báchkỳ) khám xét. Đi nửa đường các viên Thanh-tra có gặp người chủ nhà ấy tên Hoàng, kêu lại xét thấy trong túi Hoàng có mấy gói bột giống như bột sắt bụi đồng chi vậy.

Điền Hoàng về nhà khám xét, lại gặp đủ kềm, cưa, dũa và 6 đồng bạc cũ, và một người lạ mặt tên Long ở, đó nữa.

Mấy vị Thanh-tra liền bắt Hoàng, Long và tang vật đem về bót để xét hỏi.

Bắt được 8.000 kí-lô thuốc lậu.

Mới rồi người lính tên Nguyễn-văn-Sửu sở Thương-chánh Cảnh-thor đi tuần miệt sông Bassac, thấy một chiếc ghe nghi là ghe chở thuốc lậu nên kêu lại xét hỏi. Thiệt quả ghe ấy có chở đến 8.000 kí-lô thuốc là lậu, nên Nguyễn-văn-Sửu liền bắt cả người lẫn ghe đem về sở Thương-chánh.

Cuộc Chợ-phiên ở Trảng-bàng kết-quả rất mi-mãn.

Cuộc Chợ-phiên ở Trảng-bàng (Tây Ninh) hôm ngày 11, 12, 13 Novembre kết-quả rất là mi-mãn.

Tiền thầu nội cuộc có hơn 3 ngàn rưỡi đồng, nhưng số-phi chỉ hơn một ngàn bạc.

Ở một quận nhỏ mà nghèo nàn như quận Trảng-bàng mà lập được cuộc Chợ-phiên thầu được số bạc ấy, thật cũng đáng khen các nhà tổ-chức lắm.

Một người Tây đi ăn trộm bị bắt.

Ở Saigon có một người Tây tên F... tự xưng là một viên quan hưu trí, đã nghèo đói lại có tới 8 đứa con, nên tới các nhà tây xin tiền hoài.

F... đến nhà nào, nếu không ai thấy thì ăn cắp đồ, bằng có gặp ai thì va lại làm bộ khổ sở mà xin tiền.

Mới rồi F... đến nhà một người đàn bà Pháp ăn cắp một cái đồng hồ đeo, rồi bữa sau có người mạch cho bà họ biết và bắt bà đến nhà F... mà nhìn cái đồng-hồ của mình.

Đến nhà F... thấy quả có cái đồng-hồ, bà liền kêu lính bắt F... đem về bót.

Kính-tế khuôn-bách làm cho người Tây cũng phải mắc vào cũi; bản cũng sanh đạo tặc!

THÊU MÁY!

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, v.v.v.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

Cán chết con người ta rồi bỏ chạy chớ.

Mới rồi ở giữa làng Tân-biệt và Tân-lý-tây (Mỹtho) chỗ cây thế 14, có một đứa nhỏ 5 tuổi chạy ra đường lượm chương-trình hát, kể xe-hơi số C. 9368 của bà Ng-thị-Cang nghiệp-chủ ở Sadec chạy trốn tới cán nhằm đứa nhỏ nhào lên, rồi cho xe chạy thẳng. Có người thấy vậy, tri-bô lên cho xe ngừng lại, và cho cha mẹ đứa nhỏ hay tin luôn thể. Cha đứa nhỏ chạy ra bằng con, than khóc nức nở và có ý trông sắp-phơ quây xe lại để chở nó đi nhà-thương cứu cấp, nhưng sắp-phơ trở lại dòm đứa nhỏ ở giữa đám đồng rồi lại cho xe chạy thẳng về Vĩnhlong như thường.

Đứa nhỏ chết, Hương-quân sở tại liền thông tin cho Sảnh-dâm Vĩnhlong và Sadec biết việc ấy, xin đón bắt giùm cái xe-hơi sát-nhơn ấy. Thật quả, xe hơi đến Vĩnhlong, sắp-phơ lật đổ bỏ xe mà trốn, nhưng trốn chưa kịp bị lính bắt.

Một nhà khảo-cổ Pháp đến Saigon.

Ông Paul Pelliot có chơn trọng viện Hàn-lâm Pháp, cũng thâm hiểu văn-hóa Tàu nhiều lắm, mới quá giang chiếc tàu Aramis qua đây để khảo-cứu về văn-hóa Á-đông. Ông Paul Pelliot có ghé Pénang, đi xe lửa từ Pénang qua Bangkok và Anranya, ghé viếng Đé-thiên, Đé-thích và xuống viếng Saigon. Ông ở chơi Saigon mấy ngày rồi chiều ngày 25 Novembre đã ngồi xe-lửa đi thẳng ra Hanôì.

AI bán tên Phạm-vân-Tài đây?

Chiều ngày 14 Novembre, tên Phạm-vân-Tài, người Bắc-kỳ, đang gặt lúa cho ông Marceau ở làng Thiên-lân (Biển-hòa) thỉnh linh nghe một tiếng sấm nổ, kể đạn bay trúng nhằm bắp đuôi, Tài té xiêu. Tài, nằm rên một lát rồi rần lét lên đường, có người ngó thấy chở giùm về nhà-thương Biềnhòa cho lương-y cứu cấp.

Tài đã được chở xuống nhà-thương Chợ-rẫy (Chợ lớn) nhưng ai bán tài đây? Nhà chuyên-trách biện đang tìm kiếm.

Số công-nho Thành-phố Saigon năm 1933.

Hồi 4 giờ chiều ngày 24 Novembre, ban Ủy-viên Thành-phố Saigon có nhóm lại để xem xét về số công-nho của Thành-phố trong năm 1933 lời đây.

Bản dự-thảo về công-nho năm 1933, cả phần thầu xuất chỉ có 378.559 đồng, kém số công-nho năm ngoài đến 29.771 đồng bạc.

Ta cứ coi bao nhiêu đó đủ biết năm tới Thành-phố Saigon nghèo và phải cần kiếm làm mới được.

Tính lập bến thủy-phi-thoàn cho các tỉnh ở Lào.

Hôm bữa 16 Novembre rồi, có một viên Thủy-sư ở Saigon ngời phi-thoàn bay lên Lào để xem xét địa-thế coi có thể lập bến thủy-phi-thoàn cho các châu-thành Pakse, Thakhek, Vientiane và Luang-Prabang hay không.

Viên Thủy-sư ấy chọn lựa được chỗ chưa không thấy nói, chỉ thấy ngài đã trở về tới Saigon rồi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MÔI TÌNH !

(Tiếp theo)

« Em hãy bỏ cái người dè-tiền kia đi, cái người ấy chẳng những là không xứng đáng cho em mang tên họ của nó, mà nó lại còn phân phúc em một cách đáng khinh-bĩ không biết chừng nào. Đi, chúng ta bầy dắt nhau đi, đi xa đi thật xa; đi tìm chỗ nào có thể vãi tròng cái ái-tình chơn-chánh tinh-sạch của đời ta, có đi tìm được chỗ ấy mới xứng đáng cái tình yêu thương của em vậy... »

Văn-Anh nói thầm trong lòng như vậy, nhưng chàng phải giấu gìm hết, chàng không được phép và cũng không nên thốt ra lời. Chàng phải giữ nét mặt nghiêm-trang, phải rằn làm bộ tự-nhiên, phải cất giấu hết nỗi lòng tức bực, bởi vì người đàn bà ngồi trước mặt chàng đã giao cái ái-tình của cô cho kẻ khác rồi! Bấy giờ Văn-Anh chỉ có được hi-sanh cái gì của chàng, để bồi đắp hạnh-phước cho người đàn-bà đẹp ấy mà thôi, chớ không được so hơn tình thiệt gì cả!

Văn-Anh vừa cười vừa nói:

— Bộ có tưởng đâu tôi nói giả-ngộ nên có mới hỏi gần tôi như thế phải không?

« Không đâu có hai, nếu việc ấy không phải là việc của tôi, thì giết tôi tôi chịu, chớ mấy đời tôi lại chịu đi gánh vác giùm cho thiên hạ. Tôi hiểu ý cô hết. Có không muốn tin lời tôi là tại cô cho tôi là một người cao thượng quá. »

Cúc-Hương không trả lời. Lúc bấy giờ chẳng những có tin lời Văn-Anh nói là thiệt, có rất yên lòng, mà cô lại có ý khinh thâm Văn-Anh là người không đúng-dẫn nữa.

Phải, Văn-Anh có khác gì thiên-hạ đâu, có hơn gì ai đâu. Chàng cũng là người ham vui, là tay hoa nguyệt, gặp người hạng nào chàng cũng có thể gây tình gá nghĩa được hết!

Lâu nay Cúc-Hương không dò thấu lòng dạ Văn-Anh, hoặc có có dò cũng dò không kỹ lưỡng, có tưởng Văn-Anh là người đa tình, cao thượng, chưa tìm được người tri-kỷ, không chịu tình việc lứa đôi, có có lòng kính phục chàng và cũng vãi van cho chàng sớm gặp được người ưng lòng đẹp ý. Hôm nay, nhờ có việc này xảy ra, cô biết Văn-Anh này khác hẳn với Văn-Anh theo trí cô tưởng, có thất vọng và khinh thâm là phải lắm.

Thấy Cúc-Hương ngồi làm thinh mà suy nghĩ, Văn-Anh biết có tin lầm, có đề quyết cho chàng là

tình-nhân của cô ba Song-Kim, nên chàng nói thầm: « Thật đàn bà dễ gạt quá! Một người đàn-bà thông minh như Cúc-Hương, đã biết chồng mình hay đi chơi và bắt được tang vật như vậy, thế mà còn bị đàn ông lường gạt được, ấy có phải lòng dạ đàn bà là yếu ớt và hay tha thứ lắm không? » Chàng nói:

— Biết được việc riêng của tôi, chắc cô phải lấy làm lạ và suy nghĩ, song tôi xin cô đừng có suy nghĩ thất công và lấy làm lạ một việc không lạ lùng gì hết. Thiệt vậy, ở đời người có phước thì ít, kẻ vô phước thì nhiều, có phải ai cũng như Hữu-Phước, được Trời dành sẵn phước, cưới được vợ hiền như cô hết vậy đâu. Người như cô, trong đời không phải có nhiều mà....

Văn-Anh có ý nói gay gắt Cúc-Hương chơi, nhưng cô không ngờ, tưởng chàng nói thiệt, có ngờ chàng mà cười một cách vui vẻ lắm. Lúc bấy giờ Văn-Anh dõm ngay cặp mắt Cúc-Hương, đoán chắc cô nọ có nói thăm cái câu của chàng đã nói với Hữu-Phước hồi nãy:

« Cái người đã đem lòng thương cô ba Song-Kim được thì có thể nào mà hiểu thấu lòng ta nổi! Thiệt vậy, chỉ có Vô-hữu-Phước mới hiểu ta là người thế nào, mới biết thương yêu quý trọng ta, chớ còn người như Văn-Anh vậy mà biết khi gì! » Cúc-Hương không có nói chi hết, song Văn-Anh định dẹo cô có nói thăm như vậy, rồi chàng trả lời:

— Cô nghĩ như thế là phải lắm. Hữu-Phước đúng-dẫn hơn tôi, bởi vậy có tin yêu chàng thật đáng!

Cúc-Hương đứng dậy cáo từ, bộ rất đắc chí. Cái sự ghen tương của cô bấy giờ nó bay mất hết, cô đi đứng nhẹ nhàng, có tin rằng hạnh phúc của cô rất là bền chặt.

Cúc-Hương đã ra khỏi phòng, nhưng mùi dầu thơm hãy còn bay ngào ngạt. Cái giấc chiêm-bao của Văn-Anh hồi nãy bấy giờ nó đã hóa ra thật sự. Cái ly nước lá của Văn-Anh cũng vì ai

HÁY HÚT THUỐC JOB

đầu mà chàng phải khuấy nên hồ. Từ nay trở đi, ở giữa cái tình mơ màng của Văn-Anh với Cúc-Hương, có xen cái hình bóng của cô ba Song-Kim vào đó....

Văn-Anh dõm trên bàn thấy cái hộp đồ nữ trang Cúc-Hương đem giao cho chàng hãy còn để đó. Chàng mở ra, lấy chiếc vòng con rắn sẫm soi, đeo thử vào tay rồi cười và nói:

— Người ta nói con rắn là một con thú độc thật là phải lắm. Mới lọt vào gia-đình người ta đã làm cho vợ chồng người ta sanh giặc, nếu không có ta thì chắc mấy làm cho phân ly chồng vợ Hữu-Phước cũng không biết chừng!

« Được, để ta gửi món đồ này lại cho cô ba Song-Kim dùng. Cô tiếp được chắc cô sẽ mừng lắm. »

Chống tay suy nghĩ một chút, Văn-Anh lại than thầm:

— Đến nay ta mới chịu nhận rằng ta vô phước, ta không còn hi-vọng sự gì nữa. Ta nên đi khỏi chỗ này chớ khuấy mắt. Em Cúc-Hương ơi! Em có thấu nỗi lòng....

Văn-Anh nghẹn ngào nói không ra lời, đành chịu là mình bất lực, đau xót, nhào lặn trên ghế, lăm lăm:

— Miếng nó được sung sướng là đủ!

Trong lúc Văn-Anh kêu gào than thở ở nơi khách-sạn, thì ngoài kia, ngoài con đường Frère-Louis có một cái xe kéo chở một người đàn-bà

— người đàn-bà ấy là Cúc-Hương đang vui cười hơn hờ, đang cho mình là có phước hơn kẻ đi hai bên đường, chớ có đâu có dè có một người đàn-ông vì cô mà đang như ngày như đại, lờ sống lờ chết!

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Từ bữa Cúc-Hương đến thăm Văn-Anh đến sau, chàng không hề lai vãn tới nhà Hữu-Phước nữa. Tới đó mà làm chi? Tới để gánh vác giùm việc chơi bời của Hữu-Phước nữa hay sao? Hữu-Phước

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn: *l'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français* của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua ở và mua lẻ xin đi nơi:

NHÀ-İN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

có đến mời Văn-Anh ăn cơm mấy lần, nhưng chàng đều từ chối: khi nói mắc bữa lỡ với anh em, khi nói chống mặt không thể rời ra khỏi phòng được.

Cúc-Hương là người có ý tứ, thấy Văn-Anh dửng-ngang không tới nhà cô nữa, cô lấy làm lạ, có nghi ngờ, nên cứ theo hỏi Hữu-Phước hoài. Hữu-Phước nói:

— Văn-Anh không tới nhà mình nữa cũng có duyên cớ, tại mình vô ý nên mình mới không rõ.

— Tại duyên cớ gì đâu mình nói cho tôi nghe coi?

— Văn-Anh có bụng xấu, hôm mới về Saigon tới nhà mình chơi, không phải là va ưa thích gì tôi, mà chính là va muốn được gần gũi chuyện vãn với mình đó...

— Ủa, sao mình lại đem lòng nghi nan như vậy?

— Là tại tôi có ý! Là tại cặp con mắt tôi tinh thần chớ sao? Trời ơi! Ai có bụng gì tôi liếc một cái là tôi biết hết. Tôi nói xin mình đừng giận: ông Tổ gò mèo là tôi đây, Văn-Anh làm sao ăn qua tôi nổi. Tôi tiếc quá, va mới xách bữa tới cửa Lò-bang, chớ phải va mua thì khá cho va lắm!

— Minh sao hay nói giả ngộ hoài! Trong chỗ anh em, mình nói chơi rồi anh nghe được có phải là mich lòng hay không? Từ hôm anh về Saigon đến nay, ngồi nói chuyện với tôi mấy lần, thật tôi không có nghe anh nói một câu gì lạ tai tôi hết.

(Còn tiếp)



ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Tấn-sĩ và quan Ân ngó nhau. Chừng đó quan Ân khom xuống gần bình nhơn, rồi cũng ém-ái mà hỏi:

— Hôm qua người ta vớt anh tại sông Loa; trong y-phục của anh người ta không có được món gì làm cho biết anh tên gì, ở đâu mà đến, tính đi chỗ nào, có gia-quyển hay không...., anh có sẵn lòng cho chúng tôi rõ mấy điều đó không? Anh muốn báo tin cho bà-con anh biết không?

Câu hỏi dịu ngọt thế ấy không có làm cho Kiệt-Lư lộ chút vẻ gì căm-động. Người ngó trơ quan Tòa rồi vẫn làm thình.

Môi của người nhút-nhút dường sẽ phát ra nói, song chẳng thốt được lời gì, chỉ thữ phi ra một cái dề tỏ dấu tiếc uổng.

Quan Tòa càng lấy làm lạ thêm, mới hỏi ngay:

— Thôi, anh hãy nói cho tôi biết anh tên gì.

— Tôi tên là..... tôi tên là.....

Viên bác-vật mà chúng ta rất thương xót kia rán hết sức để tìm nhớ hai tay ôm lấy trán mà la lên một giọng rất thâm-thê:

— Tôi tên là..... Tôi tên là gì.... hỏi Trời!

Tôi đã mất trí rồi!.. Tôi quên đến tôi nữa rồi! Oí! ghê lắm! kỳ lắm! Tôi phải chết mất!

Rồi thì người vô-danh kia, « người số mười-hai » kia, khóc tức tữi, lăn-lộn như bị ai xoi tìm rạch phôi.

Thấy vậy người ta phải chích cho một mũi thuốc ém, lần lần « người số mười-hai » nằm yên mà ngủ, quên cái thật-sự rất đáng nã-nẽ.

Tấn-sĩ và quan Ân đứng đờm kẻ khốn nạn nằm kia một cách rất thương-tám.

Quan Ân hỏi:

— Có hề gì không?

— Mất hết trí nhớ!

Quan Ân đã hiểu hết cái nghĩa ghê-sợ của mấy tiếng ấy, là vì nó bằng như cái chết về phần hồn của người không tên họ kia.

Cái trí nhớ của người đã ra tại chỗ bị thương mà tiêu diệt hết rồi!

Ít nữa phải trong nhiều tháng mới tìm được kẻ thân-quyển với người.

Người có thể mạnh được không?

Chừng thương tích lành rồi phải làm sao?

Do lời của Tấn-sĩ thì không biết chừng sau này nếu có một việc gì xảy ra một cách bất-ngờ, phi-thường, một sự căm-xúc mạnh-mẽ, thì cái trí nhớ của bình-nhơn sẽ hồi phục.

Nhưng nói thế chớ không quyết là chắc được.

E cho cả đời Kiệt-Lư phải sống một cái kiếp bơ-vơ, vất-vã, chẳng màng ở nơi tù-túng cực-khổ kia: con mồn-mỏi trông cha, cùng là nơi lâu cao cửa rộng nọ kẻ thù-nghịch an-hưởng vinh-hoa phú-quí.

Nói một lời thì hiện giờ Kiệt-Lư sống bằng một cái đời khác, phân biệt với một đứa bé mới sanh là tại vì biết ăn, biết nói và biết đi thôi!

..... Chừng một tháng đã trải qua, « số mười-hai » coi thế đã gần lành hết vit rồi.

Khốn thay, những phương thế để kêu gọi cho người nhớ lại việc quá-khứ không có hiệu-quả gì cả; bởi vậy nên Tòa phải bỏ qua.

Tuy vậy mặc dầu số mười-hai vẫn hiền-hậu, nhũ-nhặn, cũng biết ở đời như mọi người vậy. Thấy người đã lành vit rồi, số cai-quản đường-đường tỉnh nên cho người ra khỏi đặng lo làm ăn.

Một buổi sớm mới đẹp-để mùa thu, số mười-hai được giấy ra.

Vừa lọt ra đường nhâm lúc đông-đào rộn-rục, Kiệt-Lư lấy làm ngạc-náo, bán-loạn. Những người đi đường họ chen lấn, những con nit đùa giỡn, những xe-cộ ồn-ào làm ra cái cảnh náo-nhiệt nó nghịch hẳn với cảnh êm-đềm thông-thả ở đường-đường trong mấy tháng rồi.

Ngập-ngừng, không biết nơi nào thẳng dậm. Đi đâu này hay đâu kia?!

Có màng chi!

Kiệt-Lư để quyền tự-do cho hai cẳng; hết đường này sang đường nọ, tình cờ đi đến đại lộ. Song không có mục-dịch để làm gì; thối thì chỉ lo một điều là sống đây đã.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cũng may — cái may trong chuyện rũi — trong túi còn đâu chừng một trăm quan mà Mã-Lợi với Đào-Danh bỏ lại vì lật-đật lo lấy cái bốp-phoi thối.

(Tại ăn cướp giàu, chớ đừng nói ăn-cướp có nhơn; có nhơn sao còn ăn cướp? !)

À, Kiệt-Lư đã đến đại-lộ, cứ đi tới hoài. Đi chơi ở giữa nơi khi trời thanh-khoản, mặc tình bước mau bước chậm, mặc tình ngó lại ngó qua, thật là cái thú mới mẻ cho người vậy.

Đi chơi, khỏi bận lòng vì thế-sự, khỏi ưu-lự về hậu-lai....

Kia đã thấy cánh đồng vui-vẻ dưới ánh sáng mặt trời, rải-rát ít cái nhà chen ập trong lùm cây rậm-rạp.

Đi hoài! không thêm để ý rằng mình chỉ có một bộ áo quần là.... « bà con » thôi!

Chừng trưa thì Kiệt-Lư đã đến trong một cái xóm nhỏ Quẹt-manh-Xi, chừng đó mới nhớ lại rằng mình đã đi bụng lấm, bèn vào quán mà dùng bữa.

Ăn rồi, bác-vật hỏi chủ quán có phòng-nào cho mình tá-ngủ ít lâu chẳng; còn một cái nên người mượn.

Nghĩ chơn một chút, Kiệt-Lư bèn rảo đến bờ sông Loa, cách đó chẳng bao xa; hình như có cái ma-lực gì dẫu nó dẫn người đến tận nơi mà, cách hai tháng trước đây, người bị hãm hại bởi hai đứa sát-nhơn vô cùng khiếp-nhưc.

Người lại đến ngồi trên nong đá, ngay chỗ mà người và xe bị nhào xuống ngày nọ, con mắt ngó chăm-chăm xuống nước, chắc rằng mình có nhờ người ta vớt nơi xa kia, song duyên-do có sự thế nào thì không biết nữa.

Mặt trời đã đứng đầu; người trở về lữ-quán.

Lúc đó có nhiều người nơi quán. Có một vị khách đến ngay Kiệt-Lư mà rằng:

— Chào ông. Ông không nhớ tôi sao? Hôm nọ thời may tôi vớt ông lên khỏi sông Loa đó?

Kiệt-Lư đáp:

— Tôi cảm ơn ông trọn đời.

— Bữa hôm, nơi đâu ông bị bẻ nặng quá!

— Phải, và cũng tại vậy mà tôi phải chịu cái cảnh ngày nay: tôi mất trí nhớ hết... tôi quên hết (nói đến đây Kiệt-Lư búng rững, ngồi trên ghế) Chắc trọn đời tôi phải chịu như vậy.

Người kia, tức là Rư-Nô, nói:

— Ô! có lẽ nào như vậy!

« Hiện giờ thiệt vậy sao? Không nhớ chút nào hết? Ông có vợ rồi chớ? Có bà con, anh em gì không? »

Kiệt-Lư thờ dãi:

— Tôi không nhớ tới tên tôi nữa! Tôi không còn nhớ mây-may nào về cái thời-gian đã qua rồi từ trước đến ngày tôi sống lại.

— A! khổ biết bao nhiều! Hồi không có thể nào chữa cho hết sao?

— Mấy vị lương-y có nói không biết chừng lâu rồi, hoặc nhớ một sự căm-động lung-lẫy thì tôi trở lại như xưa.

Rư-Nô từ giã Kiệt-Lư mà ăn món đồ của người ta mới dọn ra cho va, song coi bộ va lo suy nghĩ bơn là lo ăn uống.

Ngày giờ cứ qua. Mà lạ thật, sớm mai nào Kiệt-Lư cũng đến bờ sông Loa, ngồi trên nong đá mà chúng ta đã biết.

Một điều khốn nạn là chỉ ở không, nhưng bởi chẳng rõ phải làm nghề gì, nên thối rồi Kiệt-Lư không còn chi mà trả tiền phòng; vậy phải tìm nơi khác mà nương náo.

Trưa, trời nắng chan-chan mà Kiệt-Lư ra đi trên khúc đường quanh-biêu, trong trí mong kiếm nơi rẫy-bãi đặng làm thuê cho đỡ hồi túng-ngặt.

Đến khúc quẹo đường, người thấy có một cái nhà nhỏ, xung-quanh có trồng nhiều cây cối.

Bach Kiệt-Lư mới xáp lại gần hàng rào.

Một người đàn-bà bước ra, nhẩn mặt mà hỏi giọng gao gắt:

— Làm gì đứng đó, hà?

— Tôi muốn kiếm chỗ ở đậu... làm mượn.

— Chủ tên gì?

— Tôi tên..... Được (phải nói đỡ vậy chớ Kiệt-Lư đâu còn nhớ mình là ai!)

— Chủ ở đâu đến đây?

— Tôi ở Xô-muya.

— Chủ làm gì tại Xô-muya?

— Tôi mới ra khỏi nhà thương chừng mười-lăm bữa rày.

— Tôi không có thể giúp chi cho chủ; thôi chủ hãy đi.

Kiệt-Lư rất buồn. Đi đến đâu cũng gặp chùng không dùng.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Mỗi năm Quang-Viên dắt vợ con về Thủ Đức, ở tại nhà cũ ông Châu-quốc-Luân một tháng để nghỉ ngơi và hồ-hấp cái không khí nhẹ nhàng trong sạch ở nơi đồng ruộng.

Về Thủ Đức, Quang-Viên mượn thợ sửa sang nhà cửa, thay cái hàng rào này, đổi cái cửa ngõ kia, bắt tới tờ cát cây, hớt bông, khai mương xẻ rãnh trong vườn hết thảy.

Nhờ vậy, cái nhà của ông Châu-quốc-Luân, lúc nay chỉ có một mình chị Tâm Tiên với ba bốn tên bạn ở, mà nhà cửa vèn vang, vườn tược sạch sẽ, cây trái sai hoẵng, chẳng khác nào lúc ông Quốc-Luân hãy còn sống.

Quang-Viên về Thủ Đức, chòm xóm lấy làm mừng rỡ lắm. Vợ chồng đi thăm viếng bà con anh em, tới nhà nào cũng hỏi công việc làm ăn ra sao, mùa màng đặng thất thế nào, hỏi thăm một cách ân cần niềm nở.

Ái thôn thiếu, Quang-Viên giúp tiền, ai không công việc làm Quang-Viên cho mượn chút, chàng quyết giúp đỡ cho bà con quen biết thảy đều có công ăn việc làm để nuôi cha mẹ vợ con hết thảy.

Quang-Viên lại còn làm nhiều việc, tương cũng ít người làm được. Tới tờ của chàng bắt được trẻ nhỏ ăn cắp trái cây, hay người lớn gặt trộm lúa, đem nộp cho chàng, chàng chẳng những không chịu giải nạp tới quan mà lại hỏi coi tại sao chúng sanh tâm gian giảo, dạy cho chúng biết bổn phận làm người lương thiện, rồi cho tiền bạc mà thả hết.

Biết được một đứa con gái không lo làm ăn, lại thả đi chơi bởi huê nguyệt, Quang-Viên cho mời mẹ con đưa con gái ấy tới nhà, biểu Kiều-Nga giảng giải sự lợi hại cho mẹ con đứa gái ấy nghe, cho ít chục đồng bạc đem về làm vốn bán buôn mà nuôi miệng.

Vợ chồng Quang-Viên hay thì ơn bố đức với chòm xóm như vậy, nhưng nếu ai cãi lời chàng, cứ nói theo đàng quấy mãi, không thể nào sửa được, thì chàng bắt phải giữ nhà mà đi, không cho ở trong đất của chàng, cũng không cho lai vãng về đó nữa.

Ở Thủ Đức, trong bọn tá điền của Quang-Viên, có một cái gia-quyển hồi trước khá lắm, nhưng bị thất mùa luôn ba năm mà phải mang nghèo, ấy là gia quyển của Trần-văn-Thủ.

Cha Trần-văn-Thủ là người Gò Công, làm ruộng giỏi lắm nhưng bị ruộng xứ ấy cho mượn rất mất, kể làm ruộng mượn tức là làm mọi cho chủ điền, chớ không khi nào khá đặng.

Một mùa đất tốt, gặp năm trúng mùa gặt được lối 160, 170 gạ lúa, mà phải mượn đến bảy tám chục đồng, lại còn đi lễ vật ngày giỗ, ngày Tết cho chủ điền nữa, thì kể làm ruộng mượn, trừ tiền trâu, bạn ra, có còn gì?

Mỗi năm cha mẹ Trần-văn-Thủ mượn 5 mầu đất mà làm, nếu gặp năm trúng mùa thì đủ ăn xài và sắm quần áo cho vợ con, nhưng nếu rủi thất mùa là phải đi vay đi mượn mới có đủ mà dong lúa ruộng.

Ái có làm ruộng cũng biết: thất mùa là sự thường thấy, chớ trúng mùa là sự ít có lắm. Bởi cơ ấy, cha mẹ Trần-văn-Thủ có tiếng là tay làm ruộng giỏi, vừa thông hiểu thời tiết vừa siêng năng, nhưng càng làm ruộng lại càng nghèo khổ thêm mãi.

Đất cũ không dài mình nữa, cha mẹ Thủ liền bán nhà cửa đồ đạc, đem góp tiền bạc theo một người anh em lên Thủ Đức mượn ruộng của ông Châu-quốc-Luân mà làm.

Mấy năm đầu trúng mùa luôn luôn nên cha mẹ Trần-văn-Thủ khá, cất nhà cửa vèn vang, sắm đồ đạc cũng lộn, ai cũng tưởng từ đó trở đi, gia-quyển ấy sẽ mỗi ngày một khá lên, không dè mấy năm sau thất mùa luôn rồi cũng nghèo lại như cũ.

« Cây khô tươi nước cũng khô; vận nghèo đi tới xứ mô cũng nghèo » cái câu ấy thật nó đúng với tình-cảnh thân phận của cha mẹ Trần-văn-Thủ quá.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Thấy người làm ăn giỏi-giàu mà không có phần, phải chịu nghèo nàn cực khổ, vợ chồng Quang-Viên lấy làm thương yêu lắm, nên quyết kiếm thế giúp đỡ cho gia-quyển ấy khá lại.

Bấy giờ sẵn người chủ lò heo ở Thủ Đức qua đời, không ai kế nghiệp, Quang-Viên liền giúp tiền cho Thủ làm việc ấy, nhờ vậy gia-quyển Thủ mới vượng lại được.

Trần-văn-Thủ có một đứa em trai, tên Trần-văn-Nhơn, làm thợ máy ở Saigon. Không giống tánh anh mình, Văn-Nhơn hay chơi bởi xài phá, làm có bao nhiêu tiền là đổ vào cuộc vui chơi hết.

Đi đi về về Thủ Đức, Văn-Nhơn có lấy một đứa con gái trên ấy, con nhà nghèo, tánh tình lẳng lơ không ai bằng.

Cha mẹ Văn-Nhơn rầy la con không được, rầu buồn phát bệnh mà qua đời. Thủ nói không được em, cũng không ngờ ngành chi tới.

Văn-Nhơn ăn ở với người đàn bà ấy, sanh được một đứa con trai rất ngộ nghĩnh, đặt tên là Hoành. Một ngày một lớn, Hoành chẳng những là đứa dễ thương mà cũng lộ trí thông minh sớm nữa.

Một đứa con nít sanh trưởng ở chỗ bần lây dễ tiện, một đứa con nít không ra gì hết, ai thấy nó cũng bắt nhớ đến cha mẹ nó mà khinh khi, đem siểm, không hiểu tại làm sao Quang-Viên lại biết tới nó, lại đem lòng thương yêu và lo lắng cho nó đủ đều.

Không khi nào tỏ cho ai biết duyên cớ, Quang-Viên lo y-phục cho Hoành, cho nó ăn học, sau rồi lại cho nó vào trường máy Saigon, theo ý nó muốn nữa.

(Còn tiếp)



HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu **CON-CHIM**



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



NÊN TẬP VIẾT VĂN

II

Viết quốc - văn rành rẽ, gọn gàng, khi phải viết một cái thơ cho ai, viết cũng mau, cũng có thứ tự, và khi người nhận được thơ đọc cũng vui lòng. Làm một cái đơn, đến quan, quan đọc thấy đơn nói rành rẽ, chẳng những có ý vị nể mình ít nhiều, mà cũng khỏi mất ngày giờ cho ông quan phải tìm hiểu lâu mới hiểu hết cái đơn của mình đó.

Khi muốn pho bày một ý kiến chi, hay muốn thuật lại một việc bất công nào của mình thấy lên trên báo, các bạn có thể đặt viết viết liền, khỏi phải bôi đi sửa lại, cũng khỏi thất công cho các ông chủ-bút phải đọc qua, sắp ý tứ rồi viết lại giùm.

Chữ quốc-ngữ thật dễ, nhưng muốn viết cho rành, hay cho dễ đọc, thật không phải là dễ. Nội một cái không hiểu đúng nghĩa lời mình nói, là đủ làm cho người ta phải tức cười.

Mới rồi thỉnh linh tôi tiếp dựng một cái chương-trình (programme) hát : gánh bầu Bòn hát giúp cho một cái hội Tương-tế kia ở Saigon.

Nhằm lúc thông thả, tôi nằm đọc hết cái chương-trình, chương-trình này của hội Tương-tế kia đặt, mượn in, và phát, tôi thấy có một câu không thể nào nín cười được. Tôi xin chép y câu ấy cho các bạn xem chơi :

« Nay ông (là bầu Bòn) lại còn làm thêm một điều rất đúng với thể-cuộc hiện-thời, hội X.X.X.X. của chúng tôi vì nạn kinh-tế, « nhiều hội-viên thất-nghiệp, ông lại ra công, chẳng nài tốn kém, « hát giúp cho hội chúng tôi « đứng đỡ ngất cho anh em thất-nghiệp, ơn nặng bằng non, « nghĩa sâu tựa biển. »

Dữ, thứ hát giúp cho nói giống một đêm (chưa chắc là không tinh tiền công cho đào kép) mà cái ơn nặng tôi bằng non, cái nghĩa sâu tựa biển !

Than ôi ! Cái ơn nặng bằng non, cái nghĩa sâu tựa biển, mà giá chỉ có chừng 100 đồng bạc, thì thật cũng là rẻ quá !

Tôi đem việc này ra đây, không có ý gì muốn kích bác hội kia hay ông bầu Bòn, mà tôi có ý chỉ cho các bạn thấy viết văn là khó, nhất là phải hiểu cho đúng nghĩa lời mình nói, chữ mình dùng, mới khỏi làm trái tai gai mắt người đọc dở của mình viết.

Tôi lại còn nhớ, hồi tôi 17, 18 tuổi, có việc đi xa, một hôm tôi tiếp được cái thơ của người bạn gái một xóm của tôi gửi cho tôi, có câu như vậy :

« Anh ôi ! Mỗi ngày nhìn nước « xem non mà em chantr.nhờ.. »
Độc câu ấy tôi bất tức cười, tôi cho bạn tôi nói không thiệt lời. Xóm tôi ở chỉ có một cái

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Trứng vịt đứng

Khi các em rãnh học, các em rủ năm ba anh em bạn học của các em đến chơi, các em muốn tỏ cho bạn biết rằng các em có phép lạ, khiến cho trứng vịt đứng được trên một chiếc đĩa nhỏ mà không rớt, thì các em hãy làm như vậy :

Lấy muối hột tán nhỏ ra bột, đem xát sơ vào dít cái trứng vịt nơi mình muốn để, cũng thoa một chút muối nơi đầu chiếc đĩa. Nhớ làm đúng cho các bạn thấy. Xong, các em đem ra nói rằng : « Đây các anh ! để tôi khiến cái trứng vịt đứng được trên chiếc đĩa cho các anh coi nghe ? »

Các em lấy cái trứng vịt để cái đầu có thoa muối với đầu chiếc đĩa cụng nhau, rồi cầm chiếc đĩa nưng lên cho ngay, thì cái trứng vịt ăn sát cứng vào đầu chiếc đĩa không rớt được.

Các em hãy làm thử thì biết.

ĐD-HỮU-ĐỨC

ạch nhỏ, chớ không có núi non gì hết. Và lại bạn tôi đầu cho có nhìn dòng nước dưới ạch ấy, cũng không thể nhớ đến tôi được, bởi vì nước dưới ạch tinh những rất lộn bùn !

HÀM-TIẾU

Hội vô-dịch Bắky vào Nam

Mới có lần thứ nhất, một hội đá banh vô-dịch ở Bắky vào Nam, nên đồng-bào ta trong này lấy làm hoan nghinh là phải lắm.

Hội La Jeunesse Tonkinoise là hội đương kim Vô dịch ở Bắky vào Saigon tranh đấu với các hội đá banh tây nam ở đây, ấy là anh em thanh-niên đất Bắc cho ta một dịp tốt để quan-sát tường tận về môn thể-dục của anh em, cũng là một cơ-hội hay để cho người tây nam ở đây được so sánh cân đo cái tài đá banh của anh em ở Bắc đối với các hội đá banh ta ở Namkỳ khỏi sợ sai lầm vậy.

Hội L.J.T vào Saigon đá 4 trận : trận đầu đá với hội l'Etoile de Giadinh hôm chiều chúa-nhật 30 Octobre, thắng l'Etoile de Giadinh 4 bàn thua 2, công-chúng đến xem đông lắm.

Trận thứ nhì đá với hội Victoria chiều 1er Novembre, thua Victoria 4 bàn gỡ 2.

Trận thứ ba đá với Cercle Sportif, chiều thứ bảy 5 Novembre, thua C.S. 4 bàn gỡ 1.

Trận thứ tư đá với Saigon Sports, chiều chúa-nhật 6 Novembre, thua S.S. 5 bàn gỡ 2.

Bốn trận này đều đá tại sân Cercle tây ở tại vườn Maurice Long, công-chúng đến xem đông, trừ tiền lệ phí của hội L.J.T. là 1.500 \$, nhưng nhà bao-thầu tổ-chức, cũng còn lời được bộn !

Hội L.J.T. đá hay hay dở ? Các bạn cứ xem những cái kết-quả của 4 trận trên đây là đủ hiểu. Muốn cho các bạn hiểu rõ thêm một chút nữa, tôi xin tỏ cho các bạn biết rằng : chiều 30 Octobre, hội L.J.T. đá với l'Etoile de Giadinh, có anh em ở hội Sadee, Cánhthờ lên xem, tính sẽ rước hội L.J.T. xuống đá với hội mình ở hai tỉnh ấy, nhưng sau khi chứng-kiến trận đá banh kỳ

Tình mẹ con của loài vật

(Tiếp theo)

Loài khỉ nó cũng thương con nó lắm. Vào sở-thú, chắc các em đã thấy khi mẹ săn sóc khỉ con, chẳng những lo cho bú, cho ăn, tập chạy tập nhảy, mà lại còn bắt chỉ bắt rận cho con thường thường.

Ở trên rừng, khi con còn nhỏ, khi mẹ có đi đâu thường chọ con đeo tòn-ten dưới bụng, đầu đi bao xa cũng không biết mệt nhọc.

Có nhiều người thợ săn thuật chuyện lúc họ bắn khỉ mẹ, nghe rất cảm động. Họ nói khi họ gặp hai vợ chồng khỉ đất con đi ăn, họ nhắm khỉ mẹ mà bắn một phát. Bị đạn, khỉ cái nhún nhót mặt mày kêu la inh ỏi, biết thế nào cũng phải rớt xuống đất, hai tay lật đặt bằng con trao qua cho chồng rồi mới chịu ngã !

Khi cái làm như vậy, có khác chi loài người chăng ? Vậy mà có một vài anh thợ săn nhân tâm dứt tình máu tử của khỉ, thật là đại ác !

Đi săn bắn thường gặp rui ro, mỗi lần gặp rui, người ta than trời trách đất om sòm, nhưng họ có nhớ rằng cây sùng của họ đã làm phân ly chồng vợ, tan nát gia-đình của bao nhiêu thú rừng rồi chăng ?

(Còn tiếp)

rồi, anh em lại bỏ hết việc mình đã tình.

Mà thôi, hội L.J.T. vào đây có phải chỉ mang có một cái mục-đích đá hơn các hội trong này đâu. Anh em vào cho biết đất nước, chớ biết đồng-bào, và cũng cho ta biết cuộc chơi banh của anh em chưa bị kịp với các bạn thanh niên ở Namkỳ này vậy.

Ta nên mừng sự Bắc-Nam gặp gỡ hơn là bàn luận sự hay dở trên sân banh hội Cercle.

V. H.

Cười chút chơi !

Lợn chớ heo !

Bà Năm, người Nam-ky, một hôm đi thăm phố mình, đến căn của một người Bắc ở, thấy có nuôi ba bốn con heo, bà Năm liền nói :

— Nè, thím không biết Xê-tây cấm người ở phố châu-thành, không được nuôi heo hay sao ?

— Thưa bà, con có nuôi heo bao giờ đâu ?

Bà Năm trợn mắt, chỉ mấy con heo rồi hỏi :

— Vậy chớ giống gì đó ?

— Lợn mà !

Chưa cười là tối !

Trong khám có hai tên tù A và B ngồi lại nói chuyện. A nói :

— Tao muốn ở tù vào lối tháng mười, cái này tao bị nhốt khám hồi tháng ba, thật tao tức quá !

— Tại sao mày lại muốn ở tù vào lối tháng mười ?

— Đặng mau ra chớ sao ? Vậy chớ mày không nghe người ta thường nói : Tháng mười chưa cười là tối hay sao ?

Cái lười cứu cái đầu

Ông Triboulet, quan hầu-cán vua Francois 1er nước Pháp, là người trí hòa lạnh lẽ, đối đáp hay lắm.

Bữa kia ông Triboulet có làm một việc, vua Francois lấy làm bất bình, định sẽ xử trảm ông nọ.

Ông Triboulet năn nỉ xin vua thứ tội, nhưng vua không bằng lòng tha, chỉ cho ông Triboulet được phép muốn lựa cách chết nào đó thì lựa.

Ông Triboulet nghe vua phán như vậy liền quì xuống tâu rằng :

— Muốn tâu bệ-hạ, bệ-hạ đã cho phép kẻ hạ-thần được lựa

Cuộc đồ giải trí

Có anh học-sanh kia qua du-học bên Pháp, khi tới nơi viết thư về thăm bạn, tỏ việc hành trình; sau rốt trong bức thư anh ta có vẽ một cái hình như dưới đây:



Người bạn khi đọc xong bức thư thấy cái hình ấy bèn không ra, đem cậy nhiều bạn khác bèn cũng không đặng.

Vậy nhờ các bạn sáng trí bèn giùm coi ý anh học-sanh kia muốn nói điều chi với bạn mình vậy.

TRÒ NÊN
174 Rue Frère Louis
Saigon

một cách chết nào tùy ý, vậy kẻ hạ-thần xin lựa cách chết giá!

Vua Francois nghe lời tâu rất thú-vị liền tức cười và tha tội cho ông Triboulet.

Chuyện kín

Thầy Tư đi làm về, kêu vợ lại rầy:

— Minh thiệt là ác! Tôi đã có dặn mình, câu chuyện tôi thuật cho mình nghe hồi sớm mai đó là câu chuyện kín, cơ sao mình lại đi nói cùng với hết thầy thiên-ha vậy?

Thím Tư ngó chông, lộ vẻ ngạc-nhiên rồi đáp:

— Cơ khổ không! Hồi sớm mai mình nói với tôi chuyện đó là chuyện kín, cơ mình có dặn tôi đừng học đi học lại với ai đâu?

Kiểu-Kiến

Tiếng lòng

Tôi dạo chơi đến cầu Léna; hôm ấy gió to: mặt nước sông Seine nổi sóng... Tôi đưa mắt nhìn theo một chiếc ghe chở cát đầy ngập, sắp lòn qua dưới nhịp cầu chót hết... Hình linh chiếc ghe lật úp; người lái-ghe cố sức lội bơi, nhưng anh ta dờ lăm, không chống nổi lại với nước. Tôi nói:

— Không khéo rồi anh ta phải chết đuối!

Lúc bấy giờ tôi có ý muốn nhảy xuống sông cứu anh ta, nhưng thấy trời lạnh quá và nghĩ tôi đã 47 tuổi đầu, sức gần tận, trong mình còn mang thêm chứng bệnh nhức gân, xuống sông bị ướt-át, lạnh-lẻo, tránh sao cho khỏi sự đau ốm.



— Ta đién sao, rồi chừng ta phải bệnh, nằm liệt giường liệt chiếu, một mình buồn-rầu đến chết chớ có thấy một ma nào đến hỏi-bang thăm-viếng tới ta đâu? như trận ta đau năm ngoài đó

Tôi tự nói với tôi như thế, rồi hai chân bước lia bước lia cho mau xa tấn-kịch ấy, và đem trí nghĩ bóng-lông những chuyện ở đâu đâu. Bỗng-nhiên tôi tự nói:

— Quaa hai Louaut, anh là một.....!
Rồi tôi lại biện-hộ cho tôi rằng: « Năm ngoài ta phải bệnh nằm liệt giường liệt chiếu trót ba tháng trời, ta còn nhớ chăng? Thật quý mà bắt cái anh lái-ghe ấy, đã là lái-ghe thì phải biết lội bơi giỏi chớ. »

Tôi cặm-cui đi rất mau về ngã trường Võ-bị. Thình linh có tiếng mần tôi rằng:

Chuyện xưa nên biết

Vua Cảnh-công nước Tề hay uống rượu, có khi đánh chén rồi say luôn mấy ngày, không kể gì đến việc triều-chánh hết.

Trong đám các quan phò vua Cảnh-công lúc bấy giờ có ông Huyền-Chương là người trung-trực khản-khải, một hôm thấy vua say lu-bù, liền bước ra qui tâu can vua như vậy:

— Bệ-hạ uống rượu say sưa như thế, hạ-thần xin hết lời can-gián bệ-hạ, nếu bệ hạ không nghe lời kẻ hạ-thần, thì hạ-thần xin tự-tử.

Trong lúc Huyền-Chương can vua lại có ông An-Tử châu vua ở đó nữa. Vua phán:

— Huyền-Chương can ta bỏ rượu, ta không bỏ thì Chương tự-tử. Bấy giờ nếu ta nghe lời Chương mà bỏ rượu thì té ra ta yếu lăm sao? An-Tử, khanh nghĩ thế nào?

An-Tử tâu rằng:

— May lăm! May cho Huyền-Chương gặp được Bệ-hạ, chớ phải gặp vua Kiệt, vua Trụ thì chết mất rồi, còn đâu sống đến bây giờ được!

Cảnh-công nghe tâu tĩnh ngộ, kể từ ngày đó vua bèn chừa rượu.

TÔ-VĂN-ĐẶNG

Quan hai Louaut anh là một đũa hèn nhác!

Tôi dứt mình; lật đật chạy trở lại, nhảy xuống sông Seine cứu được anh lái-ghe khỏi chết đuối.

Cái gì đã khiến tôi làm được việc hay ấy? Theo đức-lin tôi là cái sự sợ khinh dè, là cái tiếng đã quở trách tôi: « Quan hai Louaut, anh là một đũa hèn nhác! »

(Thuật lại một tích bằng Pháp-văn của nhà tiểu-thuyết Stendhal)

Từ-hải: HOANG-DỰ

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

THUỐC XỖ NÀO HAY

Chắc ai cũng nói rằng: Thuốc xỏ hiệu; NHANH MAI

là hay hơn hết. Xỏ êm, uống dễ, dân nhiều, lặt kim và còn trụng nhỏ, đều bị thuốc tống trôi ra cả. Có gói bán khắp cả Đông-Pháp và các ga xe điện.

Giá..... 0 \$ 20

NGUYỄN-THỊ-KÍNH, Saigon
HALL CENTRAL. Có trữ bán

Ghê, Tức Mụn, Nhọt-mắt, Mụn-nhot, Hạch-dầm, đân bả đau vú. Sốt-càng, đạp đĩnh, nước ăn chơn, Mụn-u, Nhức-dầu, Tiêm-la, Hột-xoái, Nhức-mỏi, Cứt-bứ. Các bệnh trên đây xin hãy dùng.

THUỐC DẪN

hiệu CON RẮN, giá 0 \$ 25. Có gói bán khắp cả Đông-pháp, các ga xe điện. Có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, Chợ mới, Saigon.

Nên dùng THUỐC HO (Bác-Bửu)

độ nhưt hay, trị các bệnh ho, gói bán khắp nơi.
Giá..... 0 \$ 14

Chi em nên dùng

Đầu Khuyh-Diệp, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là vừa hay vừa rẻ.

Chi em nên buôn

Đầu Khuyh-Diệp, là một món hàng lúc nào bán cũng chạy mà có lời nhiều. Mua buôn, làm đại-lý, gửi thư cho nhà chế-tạo:

Viên-Diệp hiệu đầu Khuyh-Diệp Huế
Giấy thép tất: VIENDE HUE—Giấy nói: 87
Số nấu dầu tại PHƯƠNG-XUÂN (Quảng-bình)
Kho chứa dầu nước tại ĐỒNG-HỚI

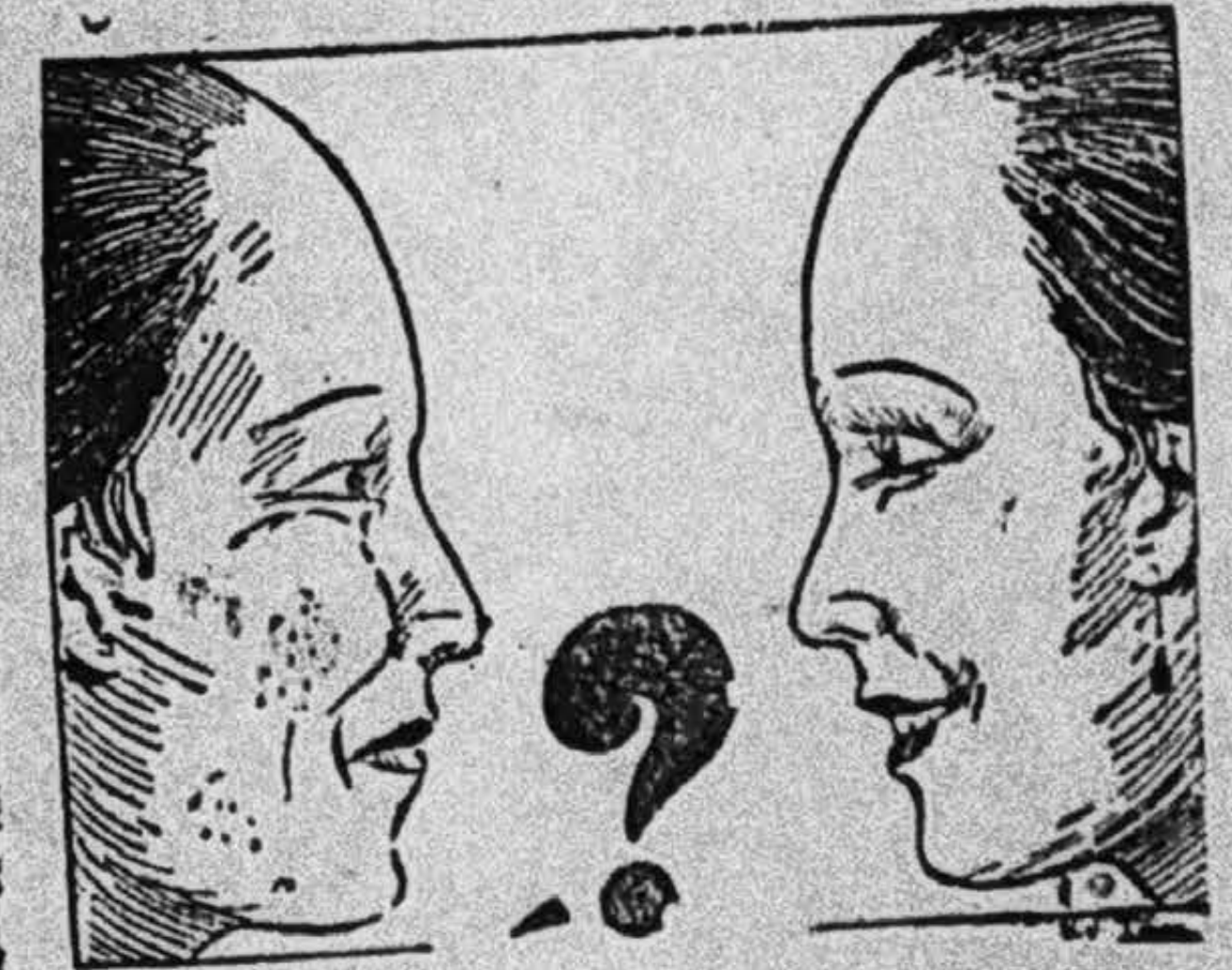
DẦU KHUYNH-DIỆP ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì năm 1931; Một pho tượng gỗ với Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đẩu-xảo Trí-Tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc Đẩu-xảo Mỹ-ngệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đẩu-xảo Khoa-học Handô; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon

Tổng Đại-lý Khuyh-Diệp tại Saigon là hiệu

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mày mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ g' cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN